

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 18
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1497

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ ba trong phần chú giải của Thanh Lương đại sư, “*nguyện sở vi cảnh thành lợi ích*” (願所為境成利益, các lợi ích được tạo thành từ các cảnh để thực hiện nguyện). [Xin xem] câu thứ tám trong phần Biệt Hiển. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Sớ) Nguyện u tha xả chúng tụ pháp, thành Nhất Thiết Trí, tắc tự thành tựu Như Lai thập chủng trí lực.

(疏)願於他捨眾聚法成一切智，則自成就如來十種智力。

(Sớ: Nguyện cho người khác bỏ các tụ pháp, thành Nhất Thiết Trí, nên chính mình thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai).

Ba chữ “*nguyện u tha*” (nguyện cho người khác) ở đằng trước [câu Sớ trên đây] chính là câu “*đương nguyện chúng sanh*” (nguyện cho chúng sanh) trong một trăm bốn mươi một nguyện. Câu thứ hai trong mỗi nguyện hoàn toàn giống nhau, [tức là câu] “*đương nguyện chúng sanh*”. Cảnh giới [của mỗi nguyện đều] là hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Đây là “*nguyện u tha*”. Bỏ các tụ pháp thì mới có thể thành Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Trí là nói đến điều gì? Đây là kiến thức thông thường trong Phật học, chúng ta nhất định phải hiểu minh bạch, hiểu rõ ràng. Trong chữ Phật, bao hàm ba loại trí và ba loại giác. Vì thế, chữ Phật chẳng dễ phiên dịch, chỉ đành dùng cách phiên âm. Đây là [từ ngữ thuộc loại] “*do chứa đựng nhiều nghĩa, nên không dịch*”. Nếu chúng ta dịch thành Trí, hoặc dịch thành Giác, cố nhiên là không sai, nhưng chữ Trí trong tiếng Hán chẳng có ý nghĩa ấy, chẳng có ba loại ý nghĩa ấy. Chữ Giác trong tiếng Hán cũng chẳng có ba loại ý nghĩa ấy. Vì thế, chẳng thể không dùng cách phiên âm. Ba thứ trí là Nhất Thiết Trí, Đạo Chủng Trí, và Nhất Thiết Chủng Trí. Trong

chữ Phật Đà có ba loại trí ấy. Ba thứ giác là tự giác, giác tha, và giác hạnh viên mãn. Trí và Giác trong tiếng Hán đều chẳng có ba ý nghĩa ấy!

Nhất Thiết Trí là biết bản thể của các pháp. Phật pháp nói đến Tổng Tướng, Tổng Tướng là gì? Tổng Tướng là Không. Vì vậy, “*thành Nhất Thiết Trí*” là biết hết thấy các pháp rốt ráo đều là Không. Trong Phật môn thường nói “*vạn pháp giai Không*” (muôn pháp đều là Không), chữ Vạn này chẳng phải là một con số, mà Vạn là “*hết thấy các pháp*”. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian “*Tướng có, Thể không, Sự có, Lý không*”. Kinh Bát Nhã đã giảng đạo lý này hết sức thấu triệt! Tổng kết của kinh Bát Nhã là như trong kinh Kim Cang đã nói rất hay. Người Hoa rất quen thuộc kinh này, bất luận học Phật hay không học Phật, người đọc sách xưa kia, chẳng có ai nói “*tôi chưa từng đọc kinh Kim Cang*”. [Nếu có], những người như vậy rất ít! Người đọc sách tôi thiểu là trong đời này cũng đã đọc mấy thiên! Kinh Kim Cang dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, đây là Nhất Thiết Trí. Sau đây, [trong phần sau của kinh Kim Cang] có bốn câu kệ hết sức nổi tiếng; đây cũng là tổng kết của kinh Bát Nhã: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ, diệc như điện, ưng tác như thị quán*” (Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như vậy). Đây là những điều đức Phật dạy bảo hàng Bồ Tát. Pháp hữu vi là pháp có sanh, có diệt. Chư vị hãy ngẫm xem, có pháp nào chẳng sanh diệt? Nay chúng ta nói đến động vật, động vật có sanh, lão, bệnh, tử. [Nói đến] thực vật thì thực vật có sanh, trụ, di, diệt. Núi, sông, đại địa cũng có thành, trụ, hoại, không. Hiện thời, tri thức của chúng ta về vấn đề này càng phong phú. Từ viễn vọng kính của thiên văn, ta thấy các tinh cầu trong vũ trụ xác thực là có sanh diệt. Diệt thì quá nửa là bùng nổ. Trông thấy một luồng chớp sáng lòà; sau đấy, chẳng còn nữa! Ngôi sao ấy chẳng còn nữa. Sao sanh ra, tức tinh cầu mới [xuất hiện], vốn nơi ấy chẳng có, đột nhiên phát hiện. Có một luồng ánh sáng, quan sát cẩn thận, sẽ thấy có ngôi sao mới xuất hiện, chứng tỏ thế giới “*thành, trụ, hoại, không*” như đức Phật đã dạy trong kinh. Những thứ ấy thấy đều là vô thường, đều là pháp hữu vi! Tất cả các hiện tượng tự nhiên đều chẳng vĩnh hằng, đều biến hóa trong từng sát-na. Đây là pháp hữu vi.

“*Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, chẳng thật, cho thấy: “*Tướng có, Thể không, Thể chẳng có*”. Vì thế, nhìn từ Lý Thể của vạn pháp, sẽ là Nhất Thiết Trí. Người nào đã chứng đắc? A La Hán chứng đắc. A La Hán có Nhất Thiết Trí, chẳng có Đạo Chung Trí, Ngài biết muôn pháp đều là Không. Nhưng hiện tượng thì có, vì sao nó có? A La Hán không biết! A La Hán chỉ biết những hiện tượng ấy là giả, chẳng thật! Nhưng vì sao có giả tướng ấy? Giả tướng biến huyễn vô cùng, rốt cuộc là chuyện như thế nào? Loại trí huệ ấy được gọi là Đạo Chung Trí, Đạo (道) là đạo lý, Chung (種) là “*chủng chủng*” (種種, các thứ), “*chủng chủng*” chính là vạn pháp. Vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, các thứ ấy do đạo lý gì mà hình thành? Vì sao có chúng? Trí huệ ấy (trí huệ hiểu rõ những đạo lý ấy) được gọi là Đạo Chung Trí. Bồ Tát có Đạo Chung Trí. Do vậy, Bồ Tát cao minh hơn A La Hán. Không và Có là một, không hai, rất nhiều vị Bồ Tát chẳng có cách nào dung hội thấu suốt đạo lý này. [Trí huệ do] đức Phật

đã chứng đắc được gọi là Nhất Thiết Chứng Trí, Nhất Thiết là Nhất Thiết Trí, Chứng Trí là Đạo Chứng Trí. Nhất Thiết Chứng Trí là nói rõ “*Không và Có là một, chẳng hai*”. Vì thế, đây là ba thứ trí do đức Phật đã chứng, Không và Có là một, không hai.

Giác tức là ba thứ giác. Tự giác: Trong bốn mươi một nguyện, câu đầu tiên là tự giác, câu thứ hai là giác tha, câu ba và bốn đúng là giác hạnh viên mãn. Những câu ấy đều tương ứng với ba loại trí và ba loại giác. Nếu quý vị muốn thành tựu trí huệ, “*xả chúng tụ pháp*” (bỏ các tụ pháp), quý vị phải buông xuống! “*Chúng tụ pháp*” (眾聚法) là hết thấy các pháp, [“*xả chúng tụ pháp*” nghĩa là] hết thấy các pháp đều phải buông xuống. Buông xuống, ở chỗ này phải chú ý, chẳng phải là nói “mọi sự đều buông xuống, chuyện gì cũng đều chẳng muốn làm”. [Nếu hiểu] như vậy, quý vị đã sai mất rồi, đã hiểu lầm mất rồi! Nếu chuyện gì cũng đều buông xuống, Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, Ngài cũng chẳng cần phải dành ra bốn mươi chín năm để giảng kinh, thuyết pháp cho mọi người. Vì mọi người giảng kinh là Sự, nói theo phía chúng ta, cần gì phải vất vả, khổ sở như thế cơ chứ?

Thuở đức Phật tại thế, giảng kinh, thuyết pháp chẳng dễ dàng, chẳng giống như chúng ta trong hiện thời. Theo kinh điển ghi chép, lão nhân gia mỗi ngày giảng kinh mấy tiếng đồng hồ? [Tính theo] thời gian hiện thời là tám tiếng đồng hồ! Vào thuở ấy, tại cổ Ấn Độ, thuở đức Phật tại thế, người Ấn Độ chia một ngày đêm thành “*lục thời*”, tức là chia thành sáu thời thân, ngày ba thời, đêm ba thời. Đối với [các thời thân thuộc] ban ngày, họ gọi là “*sơ nhật phần, trung nhật phần, hậu nhật phần*”. Đây là ba thời thân ban ngày. Ban đêm cũng là ba thời thân, tức “*sơ dạ phần, trung dạ phần, hậu dạ phần*”, chia thành ba thời như vậy. Vì thế gọi là “*lục thời*”. Kinh Phật thường nói “*lục thời*”, chư vị phải hiểu, “*lục thời*” là nói theo [cách phân chia thời gian của] Ấn Độ. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, người Ấn Độ nói đến “*thời thân*” thì “*lục thời*” là một ngày đêm. Hiện thời, chúng ta chia một ngày đêm thành hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ là cách chia giờ theo người phương Tây. Người Hoa chia [một ngày đêm] thành mười hai “*thời thân*” (時辰), tức Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. “*Thời*” của Ấn Độ lớn, “*thời*” của Trung Hoa nhỏ.

Hiện tại, người phương Tây dùng hai mươi bốn giờ; do vậy, chúng ta gọi nó (“*giờ*” của phương Tây) là “*hai mươi bốn tiểu thời*”. Do như vậy mà có [từ ngữ] “*tiểu thời*”, nó nhỏ hơn “*thời*” của Trung Hoa [thời cổ]. Một “*thời thân*” của Trung Hoa bằng hai giờ hiện thời. Một “*thời thân*” của Ấn Độ bằng hai “*thời*” của Trung Hoa, tức là bốn giờ hiện thời. “*Hai thời*” giảng kinh tức là tám giờ hiện thời. Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày giảng tám giờ cho mọi người, quá khó có, rất khó có! Thầy giáo ở trường nào sẽ sắp xếp thời khóa biểu mỗi ngày dạy học tám tiếng đồng hồ? Ngài cũng chẳng có ngày nghỉ cuối tuần, cũng chẳng có nghỉ phép. Hiện thời mà giảng suốt tuần, bảy lần tám là năm mươi sáu giờ, tìm khắp cả thế giới không thấy! Từ chỗ này, chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật yêu nghề, quý vị thấy được tinh thần yêu nghề của Ngài. Khởi đầu từ ba mươi tuổi cho đến bảy mươi chín tuổi vãng sanh, giảng kinh, thuyết pháp chưa từng

gián đoạn. Không chỉ có ngôn giáo, quan trọng hơn là thân giáo. Nói năng, cử chỉ, đi, đứng, ngồi, nằm, đều nêu gương cho chúng sanh, thật sự danh phù hợp thực. “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hành là khuôn mẫu cho đời); ngôn ngữ, cử chỉ của Ngài là khuôn phép cho người thế gian chúng ta, là bậc thiên nhân sư.

Do vậy, phải buông xuống. “*Buông xuống*” là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này đã được nói quá nhiều, các đồng học phải ghi nhớ. Chẳng phải là buông bỏ công việc! Buông bỏ công việc tức là quý vị đã hiểu lầm Phật pháp, sai lầm mất rồi! Đức Phật dạy chúng ta, người sống trên cõi đời đương nhiên là nhất định phải có chuyện phải làm, chẳng thể ngồi không hưởng nhàn được! Quý vị nhất định phải có công việc. Trong xã hội, công việc được phân công hết sức phức tạp; nhất là trong hiện tại, phân công càng cặn kẽ hơn. Quý vị theo đuổi một nghề nghiệp, một công việc nào đó, quý vị phải nghiêm túc nỗ lực thực hiện, thực hiện tốt đẹp bản phận và công việc của chính mình, phối hợp với đại chúng trong xã hội. Đây là sự cống hiến của quý vị dành cho xã hội, xã hội sẽ đáp tạ quý vị. Đó là điều mà bất cứ người nào trong thế gian cũng đều chẳng thể bỏ qua được! Đức Phật đã dạy chúng ta điều này!

Nhưng trong tâm thì phải buông xuống, phải đạt được cái tâm thanh tịnh. Chúng ta làm bất cứ nghề nghiệp gì, đều phải có quan niệm: “Ta phục vụ hết thầy chúng sanh trong xã hội”. Mình vì mọi người, mọi người vì mình! Hỗ trợ hợp tác cùng hết thầy chúng sanh trong toàn thể thế gian, thế giới này mới tốt đẹp, cuộc sống của hết thầy chúng sanh sẽ có thể đạt được hạnh phúc mỹ mãn! Đức Phật dạy chúng ta điều này, tuyệt đối chớ nên chằng gánh trách nhiệm. Học Phật là học trí, học giác, là học ba loại trí, học ba loại giác ấy, giác chứ không mê. Vì thế, chính mình mới có thể thành tựu mười loại trí lực nơi quả địa Như Lai. Trong phần trước, chúng tôi đã từng thừa bày điều này. Trong phần sau, sẽ còn nhắc đến.

Mười loại là biểu thị pháp, “*mười*” biểu thị viên mãn. Nói cách khác, quý vị mới có thể thành tựu hết thầy tài nghệ. Tuy có trí huệ, có năng lực, quý vị vẫn phải nêu gương cho đại chúng trong xã hội. Tuy quý vị lắm tài, nhiều nghề, vẫn khuyên quý vị “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, quý vị mới có thành tựu kiệt xuất. Vì sao? Thời gian và tinh lực cả một đời tập trung vào một chỗ, người ấy sẽ có thành tựu. Nếu làm nhiều thứ, có những người mà chúng ta thấy phước báo thế gian rất lớn, có rất nhiều sự nghiệp. Sau khi có nhiều sự nghiệp thì như thế nào? Chẳng có trí huệ! [Mong] thành tựu Nhất Thiết Trí, Đạo Chứng Trí, và Nhất Thiết Chứng Trí, chắc chắn là chẳng thể làm được! Quý vị hãy nói xem, vì sao vậy? Tâm bị phân tán.

Đương nhiên là khi có nhiều sự nghiệp, chính mình chẳng có cách nào đích thân làm từng sự nghiệp được, chẳng thể nào! Quý vị nhất định phải ủy nhiệm khá nhiều vị kinh lý, vị kinh lý nào sẽ quản trị một ngành nghề nào đó. Giống như các công ty đa quốc gia hiện thời, trong thế gian này, chúng ta thấy quá nhiều [công ty như vậy], tại mỗi quốc gia đều có công ty chi nhánh, quý vị thấy chủ nhân có lắm nỗi bận tâm. Cái tâm của họ làm sao thanh tịnh cho được? Tâm chẳng

thanh tịnh, tâm chẳng bình đẳng, sẽ chẳng có trí huệ. Làm thế nào để đạt được tâm địa thanh tịnh, bình đẳng? Đó là chuyện quá khó khăn! Vì thế, thật sự dễ thành tựu thì suốt đời quý vị làm một chuyện, chớ nên đổi việc làm, làm một thứ đến cùng, nhất định là sẽ có thể thành công. Tương ứng với Phật pháp, khi chuyên tâm một thứ, “*chuyên tâm*” là Định, Định đến một mức độ nào đó, trí huệ sẽ khai. Trí huệ đã khai, nghề nghiệp của quý vị sẽ có thể đạt đến tột đỉnh trên toàn thế giới, đã đạt thành tựu rồi!

Vì thế, đức Phật hy vọng ai nấy thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, nhưng đức Phật cũng chẳng chướng ngại ai! Quý vị có phước báo, tạo sự nghiệp rất lớn, đức Phật cũng chẳng ngăn trở quý vị! Vì sao đức Phật chẳng ngăn trở quý vị? Nếu đức Phật ngăn trở quý vị, tức là đức Phật khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lão nhân gia thấy đều buông xuống. Quý vị tiếp nhận giáo huấn của Ngài, Ngài hoan hỷ. Quý vị chẳng tiếp nhận, Ngài cũng hoan hỷ. Vì sao? Ngài chẳng có tâm phân biệt, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Người ta đã nhập cảnh giới ấy, đây là trí huệ chân thật. Trí huệ và năng lực của đức Phật đều viên mãn, nhưng Ngài chẳng làm theo kiểu ấy. Suốt đời, Ngài đã vì chúng ta thị hiện, một môn thôi! Tức là giảng kinh, đây là giáo học. Suốt đời làm chuyện ấy, chẳng làm chuyện thứ hai, ngay cả tạo lập đạo tràng cũng chẳng có!

Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng có đạo tràng. Trong kinh Phật, có nói đến những nơi như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, hoặc Trúc Lâm Tinh xá; đó là những nơi do hàng cư sĩ dâng cúng, chẳng phải do Ngài đích thân kiến tạo. Cư sĩ có những khu vườn rừng ấy, thỉnh đức Phật và các đệ tử của Ngài đều cùng đến đó giảng kinh, thuyết pháp. Họ cung cấp hoàn cảnh cư trụ, chủ quyền nơi đó thuộc về chủ nhân. Chủ quyền của Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên là thái tử Kỳ Đà và trưởng giả Tu Đạt Đa, [khu vườn ấy] là của họ. Đức Phật ở nơi đó, cư trụ trong ấy, tôi thường nói: “Đức Phật ở đó bao nhiêu ngày là có quyền sử dụng bấy nhiêu ngày. Phật, Bồ Tát cần quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu”. Vì thế, tâm các Ngài thanh tịnh. Hiện thời, chúng ta bị phiền phức ở chỗ nào? Thứ gì cũng đều phải là “ta sở hữu”, phiền phức bèn xảy ra! Chỉ cần có “ta sở hữu”, tâm chẳng thanh tịnh. Trí huệ, đức năng, và tướng hảo đều chẳng thể hiện tiền; vì sao? Phiền não chướng ngại tự tánh, chướng ngại Tánh Đức. Vì thế, trí huệ và đức năng chẳng thể hiện tiền, chớ nên không hiểu rõ đạo lý này. Do vậy, phải buông xuống, nhiệt tâm nỗ lực làm việc. Sau khi làm xong, quyết định chẳng có phân biệt, chấp trước, tâm quý vị thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hoàn toàn chẳng trở ngại công việc. Nói thật ra, công việc cũng chẳng trở ngại cái tâm thanh tịnh, chỉ cần quý vị biết dụng tâm.

Trong phần trước của kinh này, [có câu] “*Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Bồ Tát khéo dùng cái tâm). Câu này rất quan trọng. Khéo dùng cái tâm như thế nào? Vì quý vị khéo dùng cái tâm, quý vị mới có thể đạt được hết thấy các công đức thù thắng, nhiệm mầu! Những thí dụ được nêu trong phẩm kinh này chính là [những thí dụ cụ thể về cách] Bồ Tát khéo dùng cái tâm, [nhằm] dạy chúng ta học theo! Làm bất luận công việc nào, khởi tâm động niệm, [đều là] “*đương nguyện*

chúng sanh”, đây là khéo dùng cái tâm! Niệm nào cũng đều vì hết thấy chúng sanh, chẳng vì chính mình. Chư vị phải biết: Chẳng vì chính mình mới là thật sự vì chính mình. Chính mình chẳng rời khỏi chúng sanh, chính mình và chúng sanh là một Thể! Kẻ mê chẳng biết, có “*quý vị, ta, kẻ khác*”, phân chia rành mạch! Người giác ngộ chẳng phải vậy! Người giác ngộ biết hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, trên cùng với chư Phật Như Lai, dưới cùng với hết thấy chúng sanh là một Thể. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói theo kiểu thuận tiện cho mọi người dễ hiểu hơn, chúng tôi thường nói là “*một sanh mạng cộng đồng thể*”, mọi người sẽ dễ hiểu!

Nhưng có phải thật sự là một sanh mạng cộng đồng thể hay không? Đúng vậy, nhưng rất khó thấu hiểu ý nghĩa thật sự trong ấy! Kẻ bình phàm nghe xong, chỉ có một khái niệm mơ hồ, rất khó lãnh hội ý nghĩa này! Chúng tôi bắt đầu dĩ, dùng tỷ dụ để nói. Ví như thân thể của chúng ta, chúng ta biết thân thể do vô số tế bào hợp thành. Các tế bào hợp thành các khí quan, các khí quan hợp thành thân thể này! Quý vị nói xem, mỗi tế bào có phải là có cùng một sanh mạng cộng đồng thể với thân thể này hay chẳng? Rõ ràng đúng là như vậy. Nói “*sanh mạng cộng đồng thể*” là còn xa lắm, trên thực tế thì sao? Trên thực tế là một Thể, há có cộng đồng? Là một Thể! Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp Thân*” (Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân). Nếu là lúc đã khế nhập, sẽ đổi “*cộng đồng*” (共同) thành “*tự thị*” (就是, chính là). “*Thập phương tam thế Phật, tự thị nhất Pháp Thân*”. Quý vị mới có thể lãnh hội đôi chút, Tự và Tha chẳng hai, Tánh và Tướng như một. Trí huệ, đức năng, và tướng hảo vốn có trong tự tánh của quý vị thấy đều hiện tiền. Do vậy, thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai.

Thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai, chư vị phải biết là hạng người nào? Tầng cấp thấp nhất là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Nói theo Thiên Tông của Trung Hoa, sẽ là “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, kiến tánh thành Phật*”, sẽ là cảnh giới ấy! Trong cảnh giới ấy, chẳng có lục đạo, cũng chẳng có mười pháp giới. Nói cách khác, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, mới đạt được mười thứ trí lực. Đây là thật sự vào nhà Phật, thành Phật, vào nhà Phật. Từ nay trở đi, sẽ đoạn tập khí, trong phần trước, đã nói rất nhiều, rất khó lý giải điều này! Đoạn tập khí phải tốn thời gian rất dài, sẽ tự nhiên đoạn!

Trong thời gian dài ngàn ấy, nói thật sự theo Phật pháp, sẽ là vô lượng kiếp! Chẳng có hạn lượng, thật sự là vô lượng kiếp. Làm chuyện gì? Giáo hóa chúng sanh, thực hiện Tứ Hoằng Thệ Nguyện đã phát trong khi tu nhân. Thời thời khắc khắc biểu diễn Tứ Hoằng Thệ Nguyện cho những chúng sanh chưa quay đầu trông thấy. Tức là chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng, không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Hiện thân thì không nhất định hiện thân Phật, hoặc thân Bồ Tát. Phẩm Phổ Môn nói ba mươi hai ứng thân, ba mươi hai ứng thân đều là nói về hữu tình chúng sanh. Ngoài những thân ấy ra, còn hiện thân vô tình chúng sanh, [chẳng hạn như] núi, sông, đại địa, cây cối, hoa, cỏ, hiện những loại thân ấy!

Cớ sao biết? Từ sách vở trong Phật môn, nhất là từ sử sách, chúng ta sẽ thấy càng rõ hơn! Không nhất định là tại gia hay xuất gia, cũng chẳng nhất định vào lúc nào, trông thấy nước chảy, người ấy khai ngộ, hoặc nghe tiếng nước chảy bèn khai ngộ. Đó là gì? Tiếng nước chảy là do Phật, Bồ Tát thị hiện, đúng ngay cơ duyên ấy, một phút, một giây cũng chẳng sai lệch! Một giây trước, người ấy chẳng khai ngộ; một giây sau, người ấy cũng chẳng thể khai ngộ! Thị hiện ngay trong lúc cốt yếu nhất, thành tựu chúng sanh. Trông thấy hoa bay, lá rụng, đó là hiện tượng tự nhiên! Vì thế, Phật, Bồ Tát cũng hiện thân thành hiện tượng tự nhiên. Thân gì cũng đều hiện, đúng là đáng nên hiện thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy; đáng nên dùng phương pháp gì để giác ngộ, các Ngài bèn dùng phương pháp ấy. Quy nạp lại, nói chung, chẳng ngoài mười loại đại trí lực ấy. Vì thế, chính mình thành tựu mười thứ trí lực của Như Lai, chính mình đã là Pháp Thân đại sĩ, quý vị mới thật sự có nguyện giúp đỡ người khác như vậy.

Nay chúng ta niệm kinh này, chỉ là làm chuyện dự bị ở nơi đây. Trên thực tế, chẳng có cách nào thực hiện, nhưng phải có nguyện tâm ấy, ta hy vọng có thể làm được trong đời này, cũng là có thể làm được! Muốn thật sự làm được, nhất định là phải phát Bồ Đề tâm, phải buông xuống chấp trước, phải buông xuống phân biệt, phải buông xuống khởi tâm động niệm, mới có thể thành tựu trong đời này. Chúng tôi đã nói điều này rất nhiều! Buông xuống hết thảy chấp trước, chúng ta niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sẽ ở trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu lại cũng có thể buông xuống sự phân biệt đối với hết thảy các pháp, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đối với hết thảy các pháp không khởi tâm, chẳng động niệm, sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Niệm Phật mà có điều gì chẳng buông xuống được, sẽ [chi là] kết pháp duyên với A Di Đà Phật, chẳng thể vãng sanh trong đời này. Hạn độ thấp nhất để vãng sanh là phải buông chấp trước xuống, vãng sanh mới chẳng bị chướng ngại. Càng chấp trước kiên cố, sẽ càng phiền phức, ngay cả vãng sanh cũng bị chướng ngại, huống hồ những chuyện khác ư? Niệm Phật là đạo dễ hành, Lý và Sự đều phải hiểu rõ.

Lại xem tiếp câu thứ chín kể đó:

(Sớ) Cứu nguyện ư tha.

(疏) 九願於他。

(Sớ: Chín là nguyện cho người khác).

Mở đầu mỗi câu [nguyện] đều là “nguyện ư tha” hoặc “nguyện tha”.

(Sớ) Giai như Phổ Hiền đoan chánh nghiêm hảo, tắc tự thành tựu thập vương kính hộ.

(疏) 皆如普賢端正嚴好，則自成就十王敬護。

(Sớ: Đều đoan chánh, trang nghiêm, tốt đẹp như ngài Phổ Hiền, bèn tự thành tựu “mười vua kính mến, bảo vệ”).

“*Tự thành tựu*” là chính mình thành tựu Phổ Hiền hạnh, nguyện hết thầy chúng sanh đều biết tu Phổ Hiền pháp. Thông thường, hễ chúng ta nói đến Phổ Hiền, mọi người nhất định đều nghĩ tới mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Mười đại nguyện vương đã được xếp vào công khóa sáng tối, những người tu hành trong các tự viện am đường đều niệm mỗi ngày, kinh văn đều rất thông thuộc! Có ý nghĩa gì? Người có thể thật sự lý giải chẳng nhiều lắm! Vậy thì phải đọc kinh Hoa Nghiêm. Không chỉ là phải đọc kinh Hoa Nghiêm, mà còn phải đọc chú giải của Thanh Lương đại sư, quý vị mới thật sự liễu giải Phổ Hiền hạnh nguyện. Mỗi nguyện trong hạnh nguyện của Ngài đều bao gồm hết thầy các pháp môn của Bồ Tát, chẳng sót một môn nào!

Cương lĩnh tu học được dạy trong kinh Hoa Nghiêm chẳng có gì khác, [chỉ là] Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát, tức là sau Lục Độ có thêm Phương Tiện, Nguyện, Lực và Trí, hợp thành Thập Độ! [Đó là] Thập Ba La Mật. Ba La Mật (Pāramitā) dịch sang nghĩa tiếng Hán sẽ là “*viên mãn*”. Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát nhằm nâng cao Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát đến mức rốt ráo viên mãn. Sự viên mãn rốt ráo ấy chính là cảnh giới sâu rộng thù thắng vô tận. Học Hoa Nghiêm, chớ nên không biết [điều này], mà học Tịnh Độ, cũng chớ nên không biết! Vì sao? Tịnh Độ là pháp môn của Phổ Hiền, chẳng thể nghĩ bàn! Quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của Hạ lão cư sĩ, phẩm thứ hai là Đức Tuân Phổ Hiền. Phẩm thứ hai thuộc Tự Phân, chưa đến phân Chánh Tông! Vừa mở đầu, giới thiệu đại chúng dự hội, cuối cùng là giới thiệu hàng Bồ Tát tại gia, “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ thuộc nhóm Hiền Hộ), đây là các vị Bồ Tát tại gia. Mười sáu vị tại gia Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, có địa vị hoàn toàn giống như Văn Thù và Phổ Hiền, [nhưng các Ngài là] tại gia Bồ Tát. Quý vị xem tiếp câu mở đầu là “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng tuân tu phẩm đức của Phổ Hiền đại sĩ), [nghĩa là] mỗi vị đều tu Phổ Hiền hạnh nguyện, lại còn đều là thành tựu viên mãn. Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, mới hiểu thế giới Cực Lạc là Phổ Hiền pháp giới. Chẳng tu Phổ Hiền hạnh, làm sao đến đó được?

Do vậy, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm đã ghép phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện vào sau Tịnh Độ Tam Kinh, gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh. Tôi nghĩ có những vị đồng học đã trông thấy bản ấy. Khi xưa, Kim Lăng Khắc Kinh Xứ ở Nam Kinh đã in bản này dưới dạng sách khâu gáy bằng chỉ, đặt tựa đề là Tịnh Độ Tứ Kinh. Tịnh Độ vốn chỉ có ba kinh, ông ta (Ngụy Mặc Thâm) ghép thêm phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Vì sao ghép thêm? Chính là vì kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”. Trong thời Dân Quốc, chúng ta biết Hoàng Nhất đại sư, mọi người đều rất quen thuộc vị này. Lão nhân gia suốt đời thọ trì, công khóa sáng tối của Ngài là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, suốt đời Sư thọ trì bộ kinh này. Ngụy Mặc Thâm là người sống trong niên hiệu Hàm Phong [nhà Thanh]. Đến thời Dân Quốc, Ấn Quang đại sư ghép chương Đại Thế Chí Viên Thông trong phần hai mươi lăm phép Viên Thông của kinh Lăng Nghiêm vào sau Tịnh Độ Tứ Kinh, gọi là Tịnh Độ Ngũ Kinh. Các đồng học Tịnh Tông chớ nên không biết nguồn gốc này!

Đức Thế Tôn giới thiệu ba kinh, tức là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, ba kinh! Hai thứ sau đó, như phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện [chẳng hạn] là chuyện như thế nào? Phải biết có sao Đại Thế Chí Viên Thông Chương [được ghép vào sau Tịnh Độ Tứ Kinh], biến thành Tịnh Độ Ngũ Kinh! Nói thật ra, do năm kinh ấy, kinh điển Tịnh Tông đã viên mãn, biên tập hay lắm. Tôi đã nhiều lần giảng Đại Thế Chí Viên Thông Chương, tôi nói chương kinh ấy chính là Tâm Kinh của Tịnh Tông, [phân lượng] so với Bát Nhã Tâm Kinh còn ít chữ hơn! Bát Nhã Tâm Kinh là hai trăm sáu mươi chữ, Đại Thế Chí Viên Thông Chương chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ, đây là Tâm Kinh của Tịnh Tông. Tuy văn tự không nhiều lắm, đã bao gồm trọn hết áo nghĩa (nghĩa lý sâu thẳm) của Tịnh Tông. Do vậy, năm kinh một luận của Tịnh Tông, tổng cộng là sáu thứ, phân lượng cũng không nhiều. Chỉ cần thọ trì một thứ, suốt đời y giáo phụng hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có ai không vãng sanh!

“*Giai như Phổ Hiền đoan chánh nghiêm hảo*” (Đều đoan chánh, trang nghiêm, tốt đẹp như Phổ Hiền), “*ng nghiêm*” (嚴) là trang nghiêm, “*hảo*” (好) là diệu hảo (tốt đẹp nhiệm mầu). Vì sao tán thán Phổ Hiền Bồ Tát như vậy? Phổ Hiền hạnh là viên mãn, chúng ta thường nói là “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Xác thực là chẳng có mảy may bất thiện xen tạp, chẳng có mảy may bất tịnh xen tạp. Vì thế, Ngài đoan chánh, nghiêm hảo chẳng khác gì Như Lai là bậc đã đạt đến quả địa rốt ráo. Đây cũng là như trong bộ đại kinh này, đức Thế Tôn đã tán thán Bồ Tát, Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền hạnh, sẽ không thể viên thành Phật đạo, là do đạo lý này! Bồ Đề tâm viên mãn hiện tiền. Nay chúng ta nói tới Bồ Đề tâm, chúng tôi nói theo kiểu phương tiện là “*chân thành tâm*”, chân thành đạt tới viên mãn, đối với hết thảy người, đối với hết thảy sự, đối với hết thảy vật, cõi này, phương khác, quá khứ, vị lai, chẳng có mảy may hư ngụy!

Trong Phổ Hiền hạnh, điều thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”. Trong lễ kính, chẳng có mảy may hư ngụy. Chúng tôi nêu thí dụ: Chúng ta lễ kính Phật, lễ kính Thích Ca Mâu Ni Phật, lễ kính Tỳ Lô Giá Na Phật, thực hiện chân thành viên mãn. Chúng ta lễ kính người khác, chúng ta lễ kính muối, trùng, lễ kính kiến, có sai khác hay không? Nếu có sai khác, đây chẳng phải là Phổ Hiền hạnh! Phổ Hiền hạnh là bình đẳng, quyết định chẳng có sai biệt, khó lắm! Thật sự khó khăn! Không chỉ là bình đẳng đối với hữu tình chúng sanh, mà đối với vô tình chúng sanh cũng bình đẳng. Vì thế, mười nguyện Phổ Hiền niệm thì dễ dàng, nhưng quý vị muốn đạt tới cảnh giới của Ngài, mong thực hiện như Phổ Hiền Bồ Tát, thật sự chẳng dễ đâu nhé! Lễ kính, tán thán, cúng dường, sám trừ nghiệp chướng, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế.

Bồ thí: Trong bồ thí, trọn đủ mười nguyện Phổ Hiền. Thập Ba La Mật, trong mỗi điều thấy đều trọn đủ. Trong bồ thí, lại có Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí, Vô Úy Bồ Thí, chẳng có gì không trọn đủ. Trọn đủ mười nguyện Phổ Hiền mới gọi là Phổ Hiền hạnh, quả báo là “*đoan chánh, nghiêm hảo*”, trong thế gian này, thường nói [đoan chánh, nghiêm hảo] là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. Đây là gì? Đây là nhân quả! Quý vị đã gieo cái nhân Phổ Hiền, kết thành cái

quả Như Lai. Như Lai chính là quả viên mãn rốt ráo. Do nói đến Như Lai, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều có thể gọi là Như Lai, phải hiểu điều này! Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều có thể gọi là chư Phật Như Lai. Nói đến Như Lai rốt ráo viên mãn thì chỉ có địa vị Diệu Giác, chẳng phải là địa vị Đẳng Giác, mà là địa vị Diệu Giác.

Chính mình thành tựu, quý vị mới có thể được mười loại vua kính trọng, hộ trì. Mười loại vua ấy chính là vua trong cõi Âm; trong phần trước, tôi đã nói với quý vị rồi đó! Chúng tôi thường nói những vị ấy là Thập Điện Diêm Vương trong miếu Thành Hoàng. Thập Điện Diêm Vương kính trọng quý vị, Thập Điện Diêm Vương hộ trì quý vị; đây là nói đến điều gì vậy? Do đức hạnh của quý vị cảm ứng, ngay cả Thập Điện Diêm Vương cũng đều cung kính và hộ trì, những loại [quý thân] khác chẳng cần phải nói nữa! Long thiên hộ pháp, các thiện thần trên cõi trời và nhân gian, hễ trông thấy [quý vị], toàn bộ đều tôn kính, đều hộ trì quý vị. Vì sao chẳng làm? Nhập môn từ chỗ nào? Nhập môn từ một trăm bốn mươi một nguyện này! Chúng ta phải nghiêm túc học tập, tận tâm tận lực thực hiện. Thật sự phát cái tâm ấy, chúng ta tin tưởng lời Phật là thật. Phật chẳng có vọng ngữ! Quyết định cảm được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù trợ quý vị.

Nhất là trong thế gian hiện thời, tai nạn rất nhiều, quý vị có chư Phật hộ niệm, có long thiên thiện thần phù trợ, thân tâm của quý vị sẽ đều an ổn. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói: “*Phùng hung hóa cát, ngộ nạn thành tường*” (Gặp dữ hóa lành, gặp tai nạn trở thành tốt đẹp). Chúng ta có thể tin tưởng điều này, thậm chí khoa học có thể chứng minh đây chẳng phải lời giả. Đó là gì? Sự thuần tịnh thuần thiện có thể biến đổi hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất, cảnh chuyển theo tâm. Oán thân trái chủ trong quá khứ và hiện tiền của quý vị, đó là những kẻ đối đầu! Gặp quý vị, họ đều bội phục, tôn kính quý vị, chẳng còn xuống tay [trả thù, quấy rối], chẳng còn làm phiền quý vị nữa. Họ vốn muốn đến hại quý vị, trông thấy quý vị [thuần tịnh, thuần thiện như vậy], sẽ chẳng nỡ làm hại. Đây là gì? Đây chính là quý vị cảm ứng, tức là sự cảm ứng do thuần tịnh thuần thiện, sẽ hóa giải hết thảy tai nạn, thật sự có thể, chẳng phải là không thể nào! Nay người trên địa cầu ai nấy đều tu Phổ Hiền hạnh, tai nạn gì cũng đều chẳng có! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ mười:

(Sớ) Nguyện u tha thống lý đại chúng nhất thiết vô ngại, tác tự thành nhiều ích vi y cứu đức.

(疏)願於他統理大眾一切無礙，則自成饒益為依救德。

(Sớ) Nguyện cho người khác thống lý đại chúng hết thảy vô ngại, sẽ thành tựu đức “nhiều ích, làm chỗ nương về, làm chỗ cứu vớt” cho chính mình.

Đối với chữ “vi” (為) [trong đoạn này], phải biết cách đọc như thế nào! “Vi y, vi cứu chi đức”! Câu này chính là câu cuối cùng trong Tam Quy Y, “*tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại*”. Câu này có nghĩa là gì? Có thể nói là trong xã hội, lãnh đạo của các tầng lớp xã hội đều được bao gồm trong ấy! Trong gia đình thì là gia chủ, trong công ty, hãng, xưởng, thì là chủ nhân. Thậm chí, trong các đại công ty, còn chia thành rất nhiều bộ môn, mỗi bộ môn cũng có người lãnh đạo, đều hãy nên học câu này. Quý vị nói xem, phạm vi của nó to cỡ nào? Nói theo phương diện càng rộng hơn, sẽ là quốc vương, hay thiên vương, vì họ đều thống lý đại chúng. Thống lý đại chúng cần phải có những điều kiện nào? Ở đây, nói rất rõ ràng: “Vi y, vi cứu”. Bản thân quý vị là người lãnh đạo của đoàn thể, đối với đại chúng được lãnh đạo trong đoàn thể ấy, quý vị là người để họ nương tựa. Quý vị chính là người cứu giúp, bảo vệ họ. Vì thế, tiếp đó mới có câu “*nhất thiết vô ngại*” (hết thảy vô ngại). Nếu quý vị không thể làm chỗ nương cậy cho họ, mà cũng chẳng thể cứu họ, làm sao họ nghe theo quý vị cho được? Đương nhiên là đoàn thể ấy sẽ có vấn đề, sẽ chẳng thể hòa thuận, sẽ chẳng thể đoàn kết.

Đối với đức “vi y, vi cứu”, trong phần trước, tôi đã nói; trong phần sau, sẽ còn giảng căn kẽ. Quý vị phải biết yêu thương, che chở người khác, phải biết chiều cố người khác, quý vị còn phải biết thành tựu người khác. “Cứu” có ý nghĩa sâu lắng! Cứu giúp, che chở đến mức rốt ráo, sẽ là quý vị làm như thế nào để có thể giúp đỡ người khác vượt thoát lục đạo luân hồi, vượt thoát mười pháp giới, giúp họ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rốt ráo viên mãn. Đây mới là “công đức viên mãn”. Không chỉ là do cuộc sống vật chất trong hiện thời có khó khăn, hoặc là công việc gặp khó khăn, quý vị đến giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ là chuyện nhỏ, là chuyện vặt vãnh không đáng kể! Đại sự là phải làm như thế nào để giúp họ thoát lìa lục đạo luân hồi.

Chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức đều dạy chúng ta; nói thật ra, [các Ngài] thật sự là chỗ quy y cho chúng ta. Chúng ta phải nương cậy Tam Bảo. Chỉ có Tam Bảo có thể cứu chúng ta, có thể giúp đỡ chúng ta. Vì thế, câu này thuộc về Quy Y Tăng. “Tăng” ở đây hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Tăng có nghĩa là gì? Tăng là đoàn thể. Trong Phật pháp, bốn người được gọi là Chúng (眾). Một Chúng là một đoàn thể, tức là bốn người kết hợp thành một đoàn thể. Trong gia đình, vợ chồng có hai đứa con, như vậy là gia đình của quý vị là một đoàn thể. Như thế nào thì gọi là Tăng? Bốn người ấy đều có thể thi hành Lục Hòa Kính thì gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn là đoàn thể cư xử hòa thuận; vì thế, được gọi là Chúng Trung Tôn (眾中尊), Chúng là đoàn thể. Trong tất cả các đoàn thể, [Tăng đoàn] đáng được mọi người tôn kính nhất. Vì sao? Họ hòa thuận. Điều thứ ba trong Tam Quy Y có ý nghĩa này!

Chúng ta lại suy nghĩ: Đoàn thể của chúng ta có hòa thuận hay không? Nếu chẳng hòa thuận, [nguyên nhân là do] đức hạnh của chúng ta không đủ, sự chiều cố, sự quan tâm, và lòng yêu thương đại chúng của chúng ta chẳng đủ, hãy khéo tu học! Đối với mỗi cá nhân trong đoàn thể, đoàn thể của chúng ta là đoàn thể

rộng mở, thỉnh chúng từ các nơi đến, còn có những vị đến cộng tu niệm Phật, lòng chúng ta yêu thương, quan tâm, chớ nên bỏ sót một ai! Đoàn thể như vậy được gọi là “*Tăng đoàn*”, mới là đoàn thể được chư Phật hộ niệm, được thiên long quỷ thần tôn kính. Chẳng cần nhiều, năm người là đã có thể thành tựu một đoàn thể như vậy!

Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật vừa mới thành đạo, ba mươi tuổi, ở Lộc Dã Uyển, hướng dẫn năm người. Năm người ấy đều quy y Ngài. Một thầy, năm trò. Trong năm vị tỳ-kheo ấy, tôn giả Kiều Trần Như là người thành tựu trước hết trong nhóm người đó. Tăng đoàn hòa hợp, Lục Hòa Kính đều làm được! Thứ nhất là Kiến Hòa Đồng Giải, nay chúng ta gọi là “*thành lập nhận thức chung*”. Đây là điều kiện cơ bản để hòa hợp. Tư tưởng và kiến giải của mọi người đều nhất trí, chuyện này rất khó, nhưng phương pháp của đức Phật đúng là quá khéo, thật sự khiến cho mọi người đều bội phục năm vóc sát đất! Chúng ta làm thế nào để có thể đạt đến cách nghĩ, cách nhìn nhất trí đối với vũ trụ và nhân sinh? Đức Phật dạy chúng ta buông xuống, đây chính là nhất trí. Tôi có cách nhìn của tôi, bạn có cách nhìn của bạn, [như vậy là] chẳng nhất trí. Mỗi người đều bỏ cách nghĩ và cách nhìn của chính mình, chẳng phải là đã nhất trí rồi ư? Cách này cao minh đến tột bậc. Quý vị thầy kinh Bát Nhã đã dạy: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, quý vị còn chẳng buông xuống ư? Buông xuống bèn nhất trí. Đây chính là nói: Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ nhất trí, kiến giải hoàn toàn như nhau.

Khi tôi học Phật, học đến đoạn kinh văn này, bội phục đức Thế Tôn năm vóc sát đất. Tuyệt đối chẳng phải là đức Thế Tôn bảo cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta sai lầm, phải vâng theo Ngài, chẳng phải là nói theo kiểu đó. Nói kiểu đó, sẽ chẳng có ai phục! Ai có thể phục quý vị? Buông xuống thành kiến của chính chúng ta, chẳng phải là nhất trí ư? Ai này nghe như vậy, đều tâm phục, khẩu phục. Bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật cũng buông xuống, mỗi cá nhân thầy đều buông xuống. Hễ buông xuống, sẽ minh tâm kiến tánh. Quý vị xem kinh giáo, các đồng học đã lâu đều biết rành: Buông xuống chấp trước đối với hết thầy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian, sẽ chứng A La Hán, sẽ thành A La Hán, tức Chánh Giác. Nếu buông xuống hết thầy phân biệt, chấp trước đối với thế gian và xuất thế gian, sẽ thành Chánh Đẳng Chánh Giác, tức Bồ Tát. Nếu khởi tâm động niệm cũng buông xuống, [sẽ là] Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Quý vị có còn chấp những danh tướng ấy hay không? Chẳng chấp trước! Nếu quý vị chấp trước, tức là chẳng buông xuống! Quý vị còn phân biệt, tức là chẳng buông xuống! Nếu quý vị phân biệt, “ta là Chánh Đẳng Chánh Giác, kẻ đó là Chánh Giác, kẻ đó thấp hơn ta một bậc”, quý vị chẳng buông xuống chi hết! Người thật sự buông xuống, mọi người ở chung một chỗ, ba loại người ấy ở chung một chỗ, [tức là] A La Hán, Bồ Tát và Phật ở chung một chỗ, thầy đều chẳng có phân biệt, tâm địa thật sự thuần tịnh, thuần thiện, nhưng tịnh và thiện vẫn có sai khác! Tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm. Quý vị nói xem, Kiến Hòa Đồng Giải có cao minh hay không? Mọi người nghe xong còn nói gì được nữa? Đó là điều đầu tiên trong Lục Hòa Kính.

Điều thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu. Đối với cuộc sống trong đoàn thể, từ bốn người trở lên, sẽ là cuộc sống trong đoàn thể, luôn luôn là phải như pháp, luôn luôn là phải có quy củ. Quy củ ấy là gì? Nay chúng ta nói là Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là quy củ, Đệ Tử Quy là giới luật, là giới luật cơ bản, [ai nấy] đều phải tuân thủ. Ai nấy đều tuân thủ, có ai chẳng hòa thuận? Phải vâng giữ Đệ Tử Quy, phải giữ Thập Thiện Nghiệp, phải giữ Tam Quy, phải giữ Ngũ Giới; đó là giới điều cơ bản trong đoàn thể của chúng ta, do đức Phật chế định, chẳng thể vi phạm. Đây là một đoàn thể hòa thuận, đúng pháp. Đoàn thể như vậy, đạo tràng Phật giáo là một đoàn thể. Nếu quý vị kinh doanh, buôn bán, mở tiệm, chủ nhân và nhân viên đều áp dụng Lục Hòa Kính, tiệm của quý vị là một Tăng đoàn, sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù trợ giống y hệt!

Thuở trước, tôi có mấy người bạn già rất thân tại Hương Cảng, hiện thời đều đã khuất bóng cả rồi! Pháp sư Tây Trần, hễ nói tới Sư, ai ở Hương Cảng cũng đều biết, Sư qua lại rất mật thiết với tôi, Sư cũng rất phát tâm. Tôi đã từng khuyên Sư, vì Sư là lãnh tụ của Phật giáo tại Hương Cảng; khi đó, tôi vừa mới ra giảng kinh, thuyết pháp. Tôi liền thỉnh Sư, tôi nói: “Ngài hãy dẫn đầu, chúng ta sát cánh phối hợp, tìm năm người thật sự xuất gia, thật sự phát đại tâm để tổ chức một tăng đoàn tu Lục Hòa Kính”. Sư rất hoan hỷ, nhưng sau khi quay về Hương Cảng, lại chẳng nhắc tới nữa, chẳng dễ gì làm được! Nếu trong thế gian này thật sự xuất hiện một tăng đoàn, chẳng cần nhiều! Cả thế giới xuất hiện một [Tăng đoàn], tai nạn nhất định sẽ giảm nhẹ! Thành viên trong Tăng đoàn ấy, ai nấy đều phải thật sự hy sinh dâng hiến thì mới có thể thực hiện được! Triệt để buông xuống, sẽ làm được. Chính mình có lòng ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn, sẽ chẳng làm được! Năm người, chẳng dễ dàng!

Nếu khi đó pháp sư Tây Trần dẫn đầu thật sự thực hiện, tôi tin là vẫn có thể thực hiện được. Đáng tiếc là khi bàn bạc tuy rất hoan hỷ, nhưng chẳng có quyết tâm và nghị lực thật sự thực hiện. Hiện thời muốn làm, so với thuở ấy đã khó hơn quá nhiều, sai lệch ba mươi năm mà! Thuở ấy, người xuất gia còn thật sự có tấm lòng tốt đẹp, nay thì hầu như đều tiêm nhiễm nghiêm trọng tiếng tăm, lợi dưỡng, ai chịu buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng? Ai chịu buông xuống hưởng thụ ngũ dục, lục trần? Chẳng dễ dàng! Nếu thật sự có năm người giống như tôi và pháp sư Tây Trần bàn luận vào thuở ấy, năm vị tỳ-kheo hoàn toàn sống theo lối sống thời Thích Ca Mâu Ni Phật, khát thực. Có người phụng hiến thì được, chúng ta sẽ có một đạo tràng, nhưng chúng ta học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, chỉ cần có quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu. Sản nghiệp là của thí chủ, chúng ta sử dụng, họ cho chúng ta mượn dùng. Khi chúng ta chẳng dùng, trả lại cho họ. Chúng ta sống cuộc đời đi khát thực, rất có ý vị! Giữa trưa ăn một bữa, đại khái là chẳng thể qua đêm dưới cội cây. Nếu chúng ta thật sự thực hiện, Hương Cảng có rất đông tín đồ, chắc chắn sẽ có nơi cúng dường chúng ta.

Công việc hằng ngày của chúng ta là gì? Chúng ta chẳng cần làm pháp hội, chẳng cần làm kinh sám, hằng ngày cùng nhau thảo luận kinh giáo, hoằng pháp lợi sanh. Giảng kinh thì bất cứ chỗ nào cũng đều có thể giảng. Tín đồ có chỗ cho chúng ta mượn, năm người thay phiên nhau giảng kinh, hằng ngày chẳng gián

đoạn. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng suốt một đời, mỗi ngày giảng tám giờ. Nay tinh thần lẫn thể lực của chúng ta đều thua kém Ngài, mỗi ngày giảng hai giờ, nếu có năm người luân lưu giảng, khẳng định là pháp duyên thù thắng. Chỉ cần có một đoàn thể như thế xuất hiện, năm người ấy tâm địa thanh tịnh, chẳng có mấy may ô nhiễm, xác thực là có thể giảm nhẹ tai nạn trên cả thế giới. Tôi suốt đời rất lưu ý, chẳng tìm được một ai! Ai nấy nghe nói đều sanh tâm hoan hỷ, đều gật đầu, cười hề hề, chẳng chịu làm!

[Sở dĩ] chẳng thể [chính là vì như] tôi thường nói mười sáu chữ “*tự tu, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, phải thật sự buông xuống mười sáu chữ ấy, quý vị mới có thể làm “*vi y, vi cứu*”. Nếu có mười sáu chữ ấy, quý vị đều chẳng cứu được chính mình, làm sao có thể cứu người khác? Chớ nên sợ hãi! Kẻ mới học Phật sợ nhất là sau khi ta thật sự thấy đều buông xuống, cuộc sống ngày mai của chúng ta sẽ ra sao? Mỗi người đều mang nỗi bận tâm ấy, đây là gì? Chẳng tín nhiệm đức Phật! [Thiên hạ luôn tự nhủ]: “Đức Phật nói nghe êm tai lắm, chưa chắc là thật, ngày mai ta đói rét thì làm thế nào đây? Ai sẽ quan tâm ta? Vẫn là phải tự mình nghĩ cách tự nuôi sống chính mình”. Đây là chẳng có tín tâm đối với Phật! Suốt đời này, tôi có thể đạt được thành tựu như trong hiện thời, thừa cùng chư vị, chẳng có gì khác, tôi có tín tâm đối với đức Phật. Đức Phật dạy như thế nào, tôi tin tưởng, tôi chẳng sợ hãi!

Năm xưa, khi tôi còn trẻ, tôi nhớ lúc tôi bốn mươi lăm tuổi. Bốn mươi lăm tuổi là thọ mạng đã đến rồi. Năm ấy, kết hạ an cư tại chùa Thập Phương Đại Giác ở Cơ Long, Đài Loan. Lão hòa thượng là Linh Nguyên, Ngài cũng là vị tôn chứng hòa thượng khi tôi thọ giới. Ngài mời tôi giảng kinh Lăng Nghiêm trong ba tháng an cư. Tôi giảng chừng một tháng, tức là giảng tháng thứ nhất, tôi nhớ là giảng xong ba quyển liền bị bệnh. Trong tâm nghĩ “thọ mạng đã đến rồi”, bèn niệm Phật cầu vãng sanh. Tôi cũng chẳng tìm thầy thuốc, cũng không uống thuốc, vì tâm nghĩ “thầy thuốc chỉ có thể trị bệnh, chẳng thể trị mạng!” Thọ mạng đã tới rồi, còn nói gì được nữa? Khi tôi giảng kinh, khuyên mọi người phải tin Phật, đừng sợ cuộc sống bấp bênh. Giảng đường ở ngay sau điện thờ Vi Đà Bồ Tát. Phía sau [giảng đường] là [điện thờ] Vi Đà Bồ Tát. Tôi bảo đại chúng: “Vi Đà Bồ Tát là thần hộ pháp. Nếu chúng ta hằng ngày giảng kinh, hằng ngày học Phật, hằng ngày niệm Phật, chẳng làm kinh sám Phật sự, chẳng làm pháp hội, chẳng cần qua lại với tín đồ, mà nếu chúng ta đói rét, Vi Đà Bồ Tát sẽ bị triệt chức, điều tra, Ngài quản chuyện gì vậy?”

Khi ấy, [những người] nghe tôi giảng kinh, kết hạ an cư, đều là người xuất gia, có khoảng bốn năm chục người xuất gia, họ nghe tôi nói lời ấy đều hoảng hồn! [Nói động tới] Vi Đà Bồ Tát đấy nhé! Tôi nói tôi cũng tin Ngài. Cuộc sống khổ sở một chút chẳng sao cả, nhất định là có thể sống qua ngày thì được rồi, bận tâm làm gì? Ngài trông nom chuyện này, tôi tin tưởng Ngài, chẳng có một tí hoài nghi nào! Vì thế, đời này tôi chẳng hóa duyên kẻ khác một đồng nào! Dầu khổ sở, chết đói, tôi cũng sẽ chẳng xòe tay xin ai một đồng nào, chẳng thể có chuyện ấy! Sống cuộc đời như vậy rất tốt, đúng là càng học càng tự tại, đúng là “*tâm tưởng sự thành*”.

Lúc tôi mới học Phật mấy năm, vì chẳng dễ gì có được kinh sách. [Thuở ấy], lưu thông quá ít, không ai in kinh sách. Vì thế, pháp sư Trí Khai đã giúp tôi rất nhiều. Khi đó, chúng tôi chưa quen biết, tôi viết thư gởi Ngài. Tôi là kẻ mới học Phật, nên gọi Ngài là lão pháp sư. Sau này, đến Hương Cảng gặp mặt, [mới biết] hai người chúng tôi cùng tuổi. Ở nơi đây, Sư lập Hương Cảng Phật Kinh Lưu Thông Xứ, tôi nhờ cậy Sư, tôi muốn loại kinh sách nào, Sư sẽ tìm giùm tôi. Khi đó, từ Đại Lục có kinh sách cũ lưu thông đến Hương Cảng, giá tiền cũng không quá đắt, sách thuộc loại khâu gáy bằng chỉ, Sư thay tôi sưu tập. Rất nhiều năm tôi đều trông cậy Sư. Sư đối với tôi rất tốt. Khi đó, tôi mới xuất gia, rất nghèo, chẳng có tiền. Sư gởi sách cho tôi, ghi sổ, khi nào có tiền, sẽ trả cho Sư. Sư cũng chẳng thúc giục, mà cũng chẳng ép tôi phải trả tiền, giúp đỡ rất lớn! Suốt đời giảng kinh, tôi niệm niệm chẳng quên chuyện này. Vì vậy, mong cầu kinh sách, đúng là “*tâm tưởng sự thành*”, muốn tìm sách nào, Sư đều có thể tìm được cho tôi! Tôi ở Đài Trung, theo thầy Lý học Phật, tôi dùng sách tham khảo, thầy Lý trông thấy rất kinh ngạc. Thầy hỏi: “Lạ thật! Làm sao con có nhiều thứ hay như vậy?” Tâm tưởng sự thành, mong gì bèn có vậy. Vì thế, tuy cuộc sống vật chất rất khổ, cuộc sống tinh thần pháp hỷ sung mãn! Điều tôi mong cầu đích xác là chánh đạo mà!

Khi tôi giảng kinh ở Cơ Long, có một vị pháp sư nay chẳng còn nữa, tuổi cũng chẳng kém tôi cho mấy là pháp sư Đức Dung. Khi tôi giảng kinh Địa Tạng, Sư hằng ngày đều đến nghe, nghe tôi nói đến chuyện “*hữu cầu tất ứng*”. Ngày hôm đó, sau khi tan buổi giảng, Sư đến tìm tôi nói: “Thưa pháp sư Tịnh Không! Có cầu ắt ứng là giả, chẳng thật!” Tôi nói: “Vì sao là giả?” [Sư đáp]: “Tôi cầu Phật cho một cái tủ lạnh chạy điện, cầu đã ba năm, chẳng có ai tặng cho tôi!” Tôi nói: “Đạo tràng của thầy có bao nhiêu người ở?” Sư đáp: “Chỉ có một mình tôi”. “Một người thì cần gì tủ lạnh? Cầu chẳng đúng pháp!” Tôi nói: “Tôi có sự cảm ứng ấy. ‘*Có cầu ắt ứng*’ là do Chương Gia đại sư dạy tôi, tôi tin tưởng lời thầy. Huynh thấy đó, tôi cầu những kinh sách, chẳng có lần nào thất bại. Chỉ có khi tôi cầu một bộ Trung Quán Luận Sớ, mong cầu bộ sách ấy [là hơi lâu]. Bộ sách ấy phải mất thời gian rất dài, pháp sư Trí Khai mất nửa năm mới tìm được cho tôi, mất thời gian sáu tháng. Thông thường, Sư tìm sách cho tôi, đại khái là chưa tới hai tháng là có thể tìm được giùm tôi rồi. Bộ sách ấy mất sáu tháng. Chẳng hề không có cảm ứng, tôi đối với lời Phật, đối với lời thầy, chẳng hoài nghi tí nào!” Đúng lý, đúng pháp để cầu, Chương Gia đại sư dạy tôi chuyện này! Quý vị chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp, sẽ chẳng thể cảm ứng. Đúng lý, đúng pháp, thật sự tu học, xác thực là cần thiết, chẳng có lẽ nào không cảm ứng!

Lão nhân gia dạy tôi bố thí. Tôi thật sự bố thí sạch sành sanh. Hễ có, liền thí. Học Phật chưa hề nghĩ chúng tôi nghiêm nhiên có năng lực bố thí Đại Tạng Kinh, chẳng thể nghĩ bàn! Bố thí bao nhiêu bộ Đại Tạng Kinh? Tôi tính toán sơ lược, vượt quá năm ngàn năm trăm bộ! Lịch đại đế vương trong quá khứ cũng chưa từng in nhiều Đại Tạng Kinh như vậy, đúng là có cầu ắt ứng! Hiện thời, đối với Tạng Kinh của chúng ta, khi xưa, tôi đã in hai lần, in chung với người ta, in chung với thư cục. Một ngàn bộ thì tôi [chịu tiền in] bốn trăm bộ, thư cục in sáu

trăm bộ. Chúng tôi làm hai lần, tức là tám trăm bộ. Tôi còn mua một số, sớm nhất là trong nước có người hướng về tôi xin Đại Tạng Kinh, chỉ cần tôi có đủ tiền, sẽ mua tặng cho họ. Đại khái là cũng đã mua chừng hai, ba chục bộ. Sau này, được cúng dường nhiều hơn, tôi bèn in Đại Tạng Kinh. Năm trước, các đồng tu chúng ta tích góp một món tiền, phát tâm in bốn ngàn bộ. Trước tiên là in hai ngàn bộ, vào năm kia và năm ngoái đã in xong, biếu tặng toàn thể thế giới. Năm nay, nghe nói một ngàn bộ đã in xong, sang năm còn có một ngàn bộ nữa; tổng cộng là đã hơn năm ngàn năm trăm bộ. Chẳng thể nghĩ bàn, Pháp Bồ Thí đấy nhé! Vì thế, muốn có sách, bất luận là kinh Phật hay sách vở thế gian, đều có thể đạt được!

Sách vở lớn nhất trong thế gian là Tứ Khố Toàn Thư, [hoặc dạng rút gọn của nó là] Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu, nhất là bộ Hội Yếu. Tôi có một bộ Toàn Thư để ở Úc. Tôi nhớ, tính thử, trước sau đã mua tất cả bốn mươi chín bộ Hội Yếu. Lúc đầu là lẻ tẻ, có tiền thì mua, mua tặng cho Trung Quốc Đại Lục. Mỗi tỉnh, thành thị đặc biệt, khu tự trị, tôi chọn lựa một trường đại học để tặng [mỗi nơi] một bộ. Khi đó, đã tặng cho Trung Hoa tất cả là ba mươi hai bộ. Trong ba mươi hai bộ ấy, Bắc Kinh được hai bộ. Thư viện Bắc Kinh xin tôi một bộ, nên thành phố ấy có hai bộ. Thượng Hải có hai bộ, thư viện Thượng Hải cũng xin tôi tặng một bộ. Tại Thượng Hải là đại học Phục Đán, tại Bắc Kinh là trường Bắc Đại (đại học Bắc Kinh). Tặng lần lượt nhiều như vậy, tôi làm chuyện ấy. Tôi chẳng dùng khoản tiền ấy để dựng đạo tràng, chẳng có! Tôi không làm chuyện ấy!

Đạo tràng đều là do thính chúng cảm thấy rất cần thiết, chính họ tính toán kiếm tiền dựng đạo tràng, tôi chẳng quan tâm tới. Tôi chưa hề hỏi đến chuyện này, không nghe, không hỏi tới, tâm mới thanh tịnh. Trong tâm quý vị có những chuyện ấy, làm sao có thể thanh tịnh cho được? Ngay cả sách vở, tôi cũng đều quyên hiến toàn bộ cho thư viện. Ở Úc, chúng tôi có Tịnh Tông Học Hội, đây là đạo tràng tạo lập cho những vị trẻ tuổi [có pháp hiệu] mang chữ Ngô, có lập một thư viện. Tất cả những sách vở tôi đã thu thập đều để ở đó. Tôi dùng thì có thể mượn dùng; dùng xong sẽ trả lại, quý vị nói có phải là tự tại lắm hay không? Buông xuống thì mới được, vấn đề ở chỗ không chịu buông xuống! Hễ buông xuống, thật sự là có cầu ắt ứng. Quý vị vì mọi người, mọi người vì quý vị; do vậy, điều kiện để “*thống lý đại chúng*” là tâm yêu thương, quan hoài, hỗ trợ hợp tác, ai nấy đều phải học. Giữa mọi người với nhau, phải nương tựa lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Vì thế, hiệp trợ chính là ý nghĩa của chữ Cứu.

Câu cuối cùng...

(Sớ) Nguyên tha đắc đệ nhất vị, nhập bất động pháp, tác tự thành tựu siêu thắng đệ nhất đức.

(疏)願他得第一位入不動法，則自成就超勝第一德。

(Sớ: Nguyên cho người khác đạt được địa vị đệ nhất, nhập pháp bất động, sẽ thành tựu phẩm đức siêu thắng bậc nhất của chính mình).

Nguyện này chính là nguyện cho chúng sanh thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn. “*Đệ nhất vị*” chính là địa vị Diệu Giác. “*Nhập bất động pháp*”: Bất động pháp chính là đại Niết Bàn, thanh tịnh tịch diệt. “*Tịch diệt*”: “*Diệt*” (滅) là diệt tập khí vô minh từ vô thỉ. Khi đạt đến địa vị Diệu Giác, chẳng có tập khí vô thỉ vô minh, diệt điều này. Trí huệ, đức năng, và tướng hảo hiện tiền viên mãn. Vì thế, gọi là Viên Tịch (圓寂), là Tịch Diệt. “*Tịch*” (寂) là thanh tịnh, đoạn hết tập khí vô minh. Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn; vì thế, chẳng thể nói là địa vị Tịch Diệt rốt ráo. Nhất định phải là địa vị Diệu Giác thì mới thật sự đạt đến địa vị Tịch Diệt rốt ráo!

Chúng ta đọc câu này, nhất định phải hiểu: Đây là mục tiêu chung cực trong việc học Phật của chúng ta. Cuối cùng, chúng ta mong mỏi đạt được quả vị này. Cao hơn Đẳng Giác, Đẳng Giác là địa vị thứ hai, còn đây là địa vị Diệu Giác. Thế nhưng mục tiêu là ở chỗ này, tu học vẫn theo thứ tự. Giống như chúng ta cầu học, nguyện vọng là trong tương lai sẽ giành được học vị cao nhất, tức là giành được học vị Tiến Sĩ; nhưng học hành thì vẫn phải học từ Tiểu Học, từ Trung Học, từ Đại Học, từ Cao Học, tiến theo thứ tự, chẳng có cách nào vượt cấp. Mong nhảy qua một cấp, chẳng thể được! Phải hiểu đạo lý này! Đối với địa vị của chúng ta trong hiện tiền, ngay cả địa vị Sơ Tín Bồ Tát, kinh Hoa Nghiêm nói năm mươi một tầng cấp, từ Sơ Tín cho đến Diệu Giác là năm mươi một tầng cấp; ngay cả tầng cấp đầu tiên (tức Sơ Tín), giống như lớp Một của Tiểu Học, chúng ta còn chưa đạt được. Hiện thời, phải làm thế nào để vào học lớp Một Tiểu Học? Mục tiêu của chúng ta là học vị cao nhất, tức Phật Đà. Phải học từ địa vị Sơ Tín, chớ nên không biết điều này!

Sơ Tín Bồ Tát học từ chỗ nào? Phải biết, [học] từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói đôi chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Nhập môn từ chỗ này, thực hiện từ chỗ này, quý vị mới có thể tiến nhập, mới có thể đạt được địa vị thứ nhất, giống như chúng tôi nói “[vào học] lớp Một Tiểu Học”. Tuy địa vị không cao, chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng hết sức tôn quý. Vì sao? Chúng đắc địa vị Sơ Tín Bồ Tát, vị [Bồ Tát] ấy sẽ chẳng thoái chuyển. Tuy ở trong lục đạo, quyết định chẳng đọa vào ba ác đạo. Quý vị muốn hỏi vì sao ư? Vì vị ấy tu học chẳng tham, chẳng sân, chẳng si. Tham, sân, si là cái nhân của ba ác đạo. Tuy trong A Lại Da Thức, xác thực là có tham, sân, si nghiêm trọng từ đời quá khứ, đó là nghiệp nhân của ba ác đạo. Nhân phải gặp duyên thì mới có thể dấy lên hiện hành. Đời này học Phật, đoạn dứt cái duyên tham, sân, si. Chẳng tham là chẳng có duyên của ngã quý đạo, quý vị sẽ chẳng đọa trong ngã quý đạo. Chẳng sân, duyên của địa ngục đạo bị đoạn dứt, quý vị sẽ chẳng đọa vào địa ngục đạo. Chẳng si là duyên trong súc sanh đạo bị đoạn dứt, quý vị sẽ chẳng đọa làm súc sanh. Vì thế, Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giác vĩnh viễn chẳng đọa vào ba ác đạo, đạo lý ở chỗ này.

Từ vị trí này, dần dần tiến lên cao hơn, lên tới địa vị Thất Tín, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Xét theo công phu đoạn chứng của hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín, Kiến Tư phiền não thấy đều đoạn sạch. Chư vị phải biết, Bồ Tát thuộc

địa vị Sơ Tín và Sơ Quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa đoạn phiền não giống như nhau, tức là đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thuộc tam giới. Những điều tôi vừa mới nói là nói một cách đơn giản, nhưng có cùng một đạo lý. Đã đoạn tham, sân, si, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có tham, sân, si, chính là Tiểu Thừa Sơ Quả, [tương ứng với] Sơ Tín của Đại Thừa. Nếu tiến cao hơn, đoạn Tư Hoặc, đạt đến địa vị Thất Tín. Đoạn hết Tư Hoặc, tức là đoạn sạch tám mươi một phẩm Tư Hoặc trong tam giới. Chứng quả vị như vậy, trong Tiểu Thừa là địa vị A La Hán, còn quả vị trong Đại Thừa là địa vị Thất Tín Bồ Tát. Các Ngài đến nơi đâu? Tứ thánh pháp giới. Địa vị Thất Tín là A La Hán; địa vị Bát Tín là Bích Chi Phật; địa vị Cửu Tín là Bồ Tát; địa vị Thập Tín là Phật, tức là Phật trong mười pháp giới, tông Thiên Thai gọi [địa vị ấy là] Tạng Giáo Phật, còn tông Hiền Thủ gọi [địa vị ấy] là Tiểu Giáo Phật. Ngũ giáo theo tông Hiền Thủ là Tiểu, Thi, Chung, Đốn, Viên. Tiểu Giáo Phật chưa kiến tánh, Ngài thuộc địa vị Phật, là tột đỉnh trong mười pháp giới. Nếu lại tăng cao hơn một tầng, sẽ là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân; đó là chân Phật.

Trong Hoa Nghiêm đã giảng chuyện này rất rõ ràng. Từ đây trở đi, thảy đều là đoạn tập khí vô thi vô minh, cũng tức là Sơ Trụ Bồ Tát. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, cũng có thể nói là “*nhập bất động pháp*”. Trong pháp bất động có đẳng cấp [là vì tuy đã] thật sự nhập pháp bất động, nhưng tập khí vô minh của vị ấy vẫn còn. Tập khí có gây trở ngại về mặt Sự hay không? Chẳng trở ngại Sự, nhưng vẫn phải đoạn trừ nó. Vì thế, bốn mươi một giai cấp trong thế giới Hoa Tạng chẳng thể nói là “có”, mà cũng chẳng thể nói là “không có”. Nếu quý vị bảo là “có”, xét theo hình tượng thì hoàn toàn bình đẳng, chẳng có! Nếu quý vị bảo là “chẳng có”, bốn mươi một địa vị Bồ Tát ấy kèm theo tập khí nhiều hay ít xác thực là chẳng giống nhau. Đạo lý là như vậy đó. Nhất định [là phải đạt] đến địa vị Diệu Giác, tức địa vị thứ bốn mươi hai, thì mới là hoàn toàn chẳng có, tức là chẳng có tập khí vô thi vô minh. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Nay chúng ta đang là sơ học, thuộc bước khởi đầu, Thập Thiện Nghiệp trọng yếu, Tam Quy, Ngũ Giới trọng yếu! Tam Quy là “*giác, chánh, tịnh*”. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói rất hay, Ngài dạy rất minh bạch. Ngài chẳng nói “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, chẳng phải vậy! Ngài nói “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Ngài nói đến “*giác, chánh, tịnh*”. “*Giác, chánh, tịnh*” là Tự Tánh Tam Bảo, là Tự Tánh Bốn Giác của chúng ta. Tự tánh vốn giác, tự tánh vốn chánh, tự tánh vốn thanh tịnh; đây mới là chỗ quy y thật sự của chúng ta. Quy y, nói cách khác, sẽ là “*trở về tự tánh*”. Trụ Trì Tam Bảo có hữu dụng hay không? Nói theo phía người thật sự tu hành thì hữu dụng, vì sao? Trụ Trì Tam Bảo nhắc nhở quý vị! Trông thấy tượng Phật, bèn nghĩ đến Bốn Giác nơi tự tánh của chúng ta. Như tôi vừa mới nói, vốn trọn đủ tam trí, tam giác viên mãn, tự tánh của ta là như vậy. Trông thấy Pháp Bảo, thấy kinh sách, lập tức nghĩ đến “*chánh chứ không tà*”. Tâm chánh, “*tâm*” ở đây là nói đến dụng tâm, xử sự, đãi

người tiếp vật, tâm quý vị là chánh, chẳng tà. Trông thấy người xuất gia, chẳng quan tâm người ấy trì giới hay phá giới, thấy đều chẳng liên quan đến ta. Trông thấy người ấy, sẽ nhắc nhở [chính mình] sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, chính mình phải đạt đến sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Người ấy nhắc nhở ta, mặc loại y phục ấy nhằm nhắc nhở chúng ta. Do vậy, người ấy chính là thiện tri thức của ta. Chẳng có người ấy nhắc nhở, ta sẽ thường quên bẵng!

Đối với sự tu hành của chúng ta, Tự Tánh Tam Bảo thời thời khắc khắc nhắc nhở quý vị, công đức ấy quá to. Như đối với một người xuất gia, chẳng quan tâm hạnh nghiệp của chính người ấy, ai có nhân quả nấy, ai nấy tự chịu trách nhiệm, nhưng hình tướng của người ấy khiến cho hết thấy chúng sanh gieo thiện căn. Người ấy đi một vòng bên ngoài, quý vị thấy bao nhiêu người nhìn thấy, vừa thấy người đó, [bèn nghĩ đến] “Phật”. Hữu ý hay vô tình, đã in Phật vào trong A Lại Da Thức [của họ], chẳng phải là đã gieo thiện căn ư? Người thế tục chẳng có công đức ấy! Mặc quần áo thông thường, quý vị la cà trên đường phố suốt cả ngày, cũng chẳng có ai trông thấy quý vị bèn nghĩ đến chữ Phật, chẳng có! Nhưng người xuất gia vừa đi ra ngoài, kẻ khác trông thấy, [liền nghĩ đến] “Phật”, trong A Lại Da đã có Phật, đã gieo chủng tử! Đây là công đức của người ấy, hình tướng đầy nhé!

Vì thế, có cần Trụ Trì Tam Bảo hay không? Cần chứ! Tượng Phật, kinh sách, người xuất gia, cần lắm! Chẳng có, sẽ không được! Lúc không có, [người đời] sẽ quên tuốt lượt. Họ thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, chúng ta phải tôn kính họ, phải cúng dường họ. Đối với sự tán thán, Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy chúng ta: Nếu người ấy thật sự hữu tu, hữu học, có đức hạnh, bèn tán thán. Nếu chẳng có đức hạnh, chẳng tu trì, sẽ chẳng tán thán, [nhưng vẫn] lễ kính và cúng dường. Vì sao phải cúng dường? Hình tướng của họ thường nhắc nhở ta, họ có lợi cho ta, ta chẳng thể không cúng dường họ! Họ lại còn gieo thiện căn cho hết thấy chúng sanh, đương nhiên là ta phải cúng dường. Vì thế, chẳng thể thiếu lễ kính và cúng dường được! Tán thán hay không tán thán, tùy thuộc người ấy có đức hạnh hay không! Chẳng có đức hạnh, chớ nên tán thán! Kinh Hoa Nghiêm đã dạy điều này rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta phải y giáo phụng hành.

Vì thế, biết địa vị hiện tiền của chúng ta hãy nên học tập như thế nào? Khế nhập cảnh giới thuộc địa vị Thập Tín như thế nào? Sau khi đã khế nhập, làm thế nào để từng bước tiến cao hơn? Khi ấy, quý vị sẽ là pháp hỷ sung mãn, tức là như thầy Phương đã nói: “*Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, quý vị mới thật sự lãnh hội, thật sự có thể đạt được. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

Tập 1498

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem tiếp tiết khai thị cuối cùng thuộc đoạn thứ ba của phần Biệt Hiện (別顯) trong lời chú giải của Thanh Lương đại sư. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Sớ) Dĩ tư thập nhất, phối thượng đáp trung tổng biệt thập nhất đoạn, văn tịnh khả tri, thông biệt giao lạc, ưng thành tứ cú, vị “nhất thiết nguyện thành nhất đức, nhất thiết nguyện thành nhất thiết đức” đẳng, dĩ nhân nguyện nhất đa tương tức, cố thành đức diệc nhất đa dung dung.

(疏)以斯十一，配上答中總別十一段，文並可知，通別交絡，應成四句，謂一切願成一德，一切願成一切德等，以因願一多相即，故成德亦一多鎔融。

(Sớ: Dùng mười một đoạn ấy để phối hợp với mười một đoạn Tổng và Biệt trong lời đáp trên đây, [có thể dễ dàng đối chiếu để] nhận biết kinh văn [trung ưng với nhau như thế nào]. Thông và Biệt đan xen với nhau, đáng nên hợp thành bốn câu, tức là “hết thấy nguyện thành một đức”, “hết thấy nguyện thành hết thấy đức” v.v... Bởi lẽ, do nguyện là “một chính là nhiều, nhiều chính là một”; vì thế, đức được tạo thành [bởi các nguyện ấy] cũng là một và nhiều dung hợp).

Chúng ta xem đoạn này. Mười một đoạn thuộc phần Biệt Hiện trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi, biết [phải nên] học tập như thế nào. Ở đây là tổng kết mười một đoạn ấy, phối ứng câu trả lời của Văn Thù Bồ Tát với [những câu hỏi của] Trí Thủ Bồ Tát trong phần trên. Mười một đoạn ấy phối hợp với kinh văn rất rõ ràng; nhưng câu quan trọng nhất vẫn là câu trả lời đầu tiên của ngài Văn Thù: “*Nhược chư Bồ Tát khéo dùng cái tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Nếu các vị Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thấy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Chúng ta phải nhớ kỹ câu này! Then chốt trong sự học Phật là ở chỗ quý vị có biết dụng tâm hay không? “*Khéo dùng cái tâm*” là gì? Mười một câu ấy đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Mười câu trong phần Biệt Hiện và một câu trong phần Tổng Hiện, tổng cộng là mười một câu.

Bồ Tát từ bi, chỉ sợ chúng ta chẳng có cách nào thực hiện “*khéo dùng cái tâm*”, tức là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, dụng tâm như thế nào? Tâm là đại Bồ Đề tâm. Nay nhằm thuận tiện, chúng tôi diễn tả đại Bồ Đề tâm bằng năm câu, chẳng phải là ba câu. Trong kinh luận đều nói bằng ba câu, nói thông thường là “*ba tâm*”. Trong Phật môn thường nói “*tam tâm viên phát*” chính là ý nghĩa này. “*Viên*” (圓) là viên mãn, ba tâm ấy phát xuất viên mãn. Đó là hạng người nào? Chính là Sơ Trụ Bồ Tát, [hoặc còn gọi là] Phát Tâm Trụ. Ba tâm thật sự phát xuất viên mãn, không chỉ là chẳng ở trong lục đạo, chẳng ở trong mười pháp giới, mà người ấy đã đạt đến Nhất Chân pháp giới, đến thế giới Cực Lạc. Các đồng học niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ phải biết, vì sao? [Điều này] có liên quan đến chuyện quý vị có thể vãng sanh trong tương lai hay không!

Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy minh bạch. Quý vị xem hai phẩm Tam Bối Vãng Sanh và Vãng Sanh Chánh Nhân, [sẽ thấy] giảng rõ ràng lắm! Bất luận là thượng bối, trung bối, hay hạ bối, cho đến nhất tâm tam bối, hay tu học những pháp Đại Thừa khác thì điều kiện để vãng sanh là tám chữ: “*Phát Bồ Đề tâm*,

nhất hướng chuyên niệm”. Quý vị chỉ biết “*nhất hướng chuyên niệm*” (một mục chuyên niệm), chẳng phát Bồ Đề tâm, trong tương lai đến khi lâm chung, chẳng thể vãng sanh, cũng đừng nên trách Phật, Bồ Tát, cũng đừng trách móc kinh điển, người ta đã giảng rõ ràng! Đối với tám chữ, quý vị chỉ thọ trì bốn chữ, chẳng có “*phát Bồ Đề tâm*”, chẳng được rồi! Bồ Đề tâm là gì, chớ nên không hiểu rõ ràng. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật giảng “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”; trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát giảng là “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*”. Hợp chung kinh luận lại để xem, sẽ thấy rất rõ ràng!

Chúng tôi vẫn sợ các đồng học mới học chẳng thể liễu giải minh xác những ý nghĩa được bao hàm trong Bồ Đề tâm; vì thế mới bắt đắ dĩ nói thành năm thứ tâm. Chúng tôi gọi chí thành tâm và trực tâm là chân thành tâm. Thâm tâm chẳng dễ hiểu! Thâm tâm là tự lợi, có nghĩa là quý vị dùng cái tâm gì để đối đãi chính mình, [đấy chính là] “*khéo dùng cái tâm*”! Hễ khéo dùng cái tâm để đối đãi chính mình thì là thâm tâm. Chúng tôi nói ba cái tâm ấy, mọi người sẽ dễ hiểu! Ba tâm ấy chẳng phải là nói tùy tiện! Trong tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ đấy nhé, quý vị nói xem [ba tâm ấy] quan trọng cỡ nào? Tựa đề kinh nêu ra “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đối đãi chính mình thì phải biết tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh là quyết định chẳng ô nhiễm. Quý vị nghĩ xem, hễ có ý niệm ích kỷ, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Quý vị còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có ngũ dục, lục trần, còn có tham, sân, si, mạn, thủy đều chẳng thanh tịnh! Vì thế, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, thủy đều phải buông xuống, chúng ta mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Đây là đối với chính mình.

Tâm bình đẳng: Tâm bình đẳng thì quý vị chẳng có ngạo mạn, đối đãi hết thảy chúng sanh đều giống như đối đãi chư Phật. Trong đại kinh (kinh Đại Thừa) thường nói: “*Sanh Phật bình đẳng*”, [nghĩa là] chúng sanh và Phật bình đẳng. Chúng ta lễ kính chư Phật như thế nào, sẽ lễ kính chúng sanh như thế ấy, làm sao có thể giải đãi, khinh mạn cho được? Phổ Hiền Bồ Tát chính là pháp tối thượng thừa. Đối với giác, tôi thêm vào một chữ [Chánh, thành] Chánh Giác, giác chứ không mê. Đây là đối với chính mình. Hiện thời nói thì dễ lắm, thực hiện rất khó khăn. Thực hiện như thế nào? Đọc tụng Đại Thừa. Nếu có cơ hội nghe kinh, sẽ càng tốt hơn. Kinh chẳng thể không nghe! Kinh chẳng thể không đọc! Nếu quý vị chẳng nghe kinh, chẳng đọc kinh, sẽ thoát lìa Phật. Thoát lìa một ngày, quý vị đã bị xã hội, đấy là một cái vò nhuộm lớn, quý vị đã bị nó ô nhiễm một ngày. Hai ngày không nghe kinh, quý vị đã bị ô nhiễm hai ngày. Ô nhiễm nghiêm trọng, trong là tập khí phiền não rất nặng, ngoài là hoàn toàn ô nhiễm. Chớ nên không biết điều này!

Phương pháp hiệu quả nhất để phòng ngừa ô nhiễm là đọc tụng Đại Thừa, ta hằng ngày tiếp cận Phật, Bồ Tát. Đối với sự ô nhiễm trong xã hội hiện tại, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là TV và điện ảnh. Đối với âm nhạc và nhảy múa trong hiện thời, quý vị hãy ngẫm xem, có gì chẳng phải là ô nhiễm? Ngay cả quảng cáo thương nghiệp, chúng ta ra phố, quý vị nhìn thấy thứ này, thứ nọ, quý vị có thể chẳng bị ô nhiễm hay không? Người chẳng bị ô nhiễm chính là thánh nhân. Thánh nhân là người đã hiểu minh bạch. Quý vị còn bị ô nhiễm, tức là kẻ hồ đồ! Người

minh bạch là giác, người ấy chẳng bị ô nhiễm, chẳng tiếp xúc. Người ấy hằng ngày tiếp xúc thánh hiền; tiếp xúc kinh điển chính là tiếp xúc thánh hiền. Đọc sách thánh hiền trong thế gian và xuất thế gian, có niềm vui trong ấy, đối với chính mình là đã khéo dùng cái tâm để đối đãi chính mình. Khéo dùng cái tâm đối đãi người khác thì gọi chung là từ bi, đại từ đại bi. [Lòng từ bi ấy] chẳng có điều kiện, thấy người khác bị khổ bèn giúp đỡ họ. Dẹp khổ là bi tâm. Giúp cho người khác được vui là từ tâm. Vì thế, ý nghĩa của hai chữ “từ bi” là “cứu khổ, giúp cho người khác được vui”, lìa khổ được vui. Giúp họ lìa khổ là bi tâm; giúp họ được vui là từ tâm. Phải lìa khổ rốt ráo, đạt được niềm vui rốt ráo. Đây là chân từ bi.

Thoát lìa nỗi khổ rốt ráo, nỗi khổ trong lục đạo, nỗi khổ trong tam đồ. Quý vị làm thế nào để có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh thoát lìa lục đạo luân hồi, giúp đỡ hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ, giúp đỡ chúng sanh viên thành Phật đạo? Đây chính là đạt đến niềm vui rốt ráo. Những chuyện này thực hiện từ nơi đâu? Nhất định là phải làm bắt đầu từ bản thân. Chúng ta còn chưa đọc đến phần kệ tụng, nhưng đọc lời vấn đáp giữa Trí Thủ Bồ Tát và Văn Thủ Bồ Tát trong đoạn trước. Đoạn văn ấy cũng khá dài, chúng tôi cũng đã nói rất chi tiết, rất nghiêm túc học tập. Bồ Tát từ bi, vấn đáp toàn là dạy chúng ta phải thực hiện từ chính bản thân! Do vậy, tu trì trong Phật pháp không ở bên ngoài, mà ở nơi chính mình, đã tự độ rồi, sau đây mới có thể độ kẻ khác! Nếu chính mình chưa đắc độ mà mong độ kẻ khác, chẳng có lẽ ấy! Lời này do chính đức Phật dạy. Muốn độ chúng sanh, trước hết phải độ chính mình.

Chúng ta hy vọng hết thảy chúng sanh đạt được tâm thanh tịnh, chính mình phải đạt được cái tâm thanh tịnh trước đã, chính mình phải chẳng bị ô nhiễm trước đã. Chúng ta muốn giúp chúng sanh đạt được cái tâm bình đẳng, bản thân chúng ta phải đoạn tham, sân, si, mạn trước! Đoạn chẳng được, trước hết là phải chế phục chúng, tức là phải nguội bớt tham, sân, si, mạn, phải giảm nhẹ. Mỗi năm một nhẹ hơn, tức là công phu của chúng ta có tiến bộ, đây là chuyện tốt đẹp. Chẳng thể nói là đã học bao nhiêu năm, tham, sân, si, mạn vẫn chẳng biến đổi một phần nào, vẫn y như cũ, chẳng có tí xíu tiến bộ nào! Nếu tham, sân, si, mạn mỗi năm một tăng trưởng, vậy thì quý vị thứ gì cũng chẳng học được. Nói theo Phật pháp, quý vị mỗi năm một thụt lùi, làm sao có thể đạt thành tựu cho được?

Hiện thời, Phật pháp khó khăn, khó ở chỗ quý vị không buông xuống được. Quý vị buông xuống được, sẽ chẳng khó. Nhưng có chịu buông xuống hay không, vấn đề này chính là giác hay mê! Người mê chẳng chịu buông xuống, người giác mới buông xuống. Vì thế, giác là thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt, sẽ tự nhiên buông xuống. Buông xuống lại giúp cho quý vị thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt từng tầng một, buông xuống từng tầng một, từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai là năm mươi hai tầng cấp thì mới có thể thành tựu. Học Phật, các đồng học Tịnh Tông đều biết, thuận tiện nhất, ổn thỏa nhất, cũng như tốc độ nhanh nhất, thù thắng nhất, không gì hơn nổi niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Khai thị trọng yếu nhất trong niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Kinh Vô Lượng Thọ dạy như vậy; điều cuối cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước của

Quán Kinh, “*phát Bồ Đề tâm, đọc tụng Đại Thừa*”, trong ấy còn có một câu “*tin sâu nhân quả*”, tức là “*phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa*”, câu sau đó là “*vì người khác diễn nói*”. “*Diễn*” (演) là gì? Biểu diễn. Ta dùng gương tu hành của chính mình để biểu diễn cho mọi người thấy; đây là Diễn. Sau khi kẻ khác trông thấy, sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo, quý vị lại giảng cho họ. Họ sẽ hiểu rõ, cũng mong bắt chước, cũng mong học theo quý vị. Bản thân quý vị chẳng có thành tựu, người ta sẽ không hỏi, không học theo quý vị. Bản thân quý vị phải nêu ra được thành tích tu học! Trong phần trước đã nói về điều này rất nhiều, trong phần sau sẽ còn nói đến.

Trong lời tổng kết, “*nhất thiết nguyện thành nhất đức, nhất thiết nguyện thành nhất thiết đức*” (hết thảy nguyện thành một đức, hết thảy nguyện thành hết thảy đức). Đây chính là như kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều chẳng hai*”. Hết thảy các nguyện thành một đức, một nguyện thành hết thảy các đức, đây mới là Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại như Thanh Lương đại sư đã nói. “*Nhất đa tương tức*” (Một và nhiều chính là lẫn nhau); sau đây, Ngài nói: “*Dĩ nhân nguyện nhất đa tương tức*”, [có nghĩa là] một chính là nhiều, nhiều chính là một, trong một nguyện bao hàm hết thảy các nguyện, hết thảy các nguyện bao hàm một nguyện. Vì thế, “*thành đức*” (成德, đức được thành tựu bởi nguyện) cũng là “*một và nhiều*”. Trong một đức, trọn đủ hết thảy các đức; trong hết thảy các đức có một đức. “*Nhất đa dung dung*” (một và nhiều hòa nhập lẫn nhau), đây chính là chân tướng sự thật.

Bọn phàm phu chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng cảnh giới “*nhất đa dung dung*”, mà cũng chẳng thể diễn tả được, đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Kinh Hoa Nghiêm đã thấu lộ một chút tin tức, trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi đó. Đối chiếu với khoa học kỹ thuật cao cấp trong hiện thời để xem xét, [sẽ thấy] các nhà khoa học cũng nói như vậy. Đại vũ trụ và tiểu vũ trụ chẳng hai, chẳng khác; lớn và nhỏ chẳng hai! “*Nhỏ*” tức là “*một*” như được dùng ở đây. “*Lớn*” thì ở đây nói là “*nhiều*”. “*Nhiều*” là “*lớn*”. “*Một*” là “*nhỏ*”. Một và nhiều chính là lẫn nhau, tức là chẳng có lớn, nhỏ. Nhà Phật nói “*nhỏ*”, nhỏ đến mức như một vi trần, vi trần là thứ nhỏ nhất trong vật chất, chẳng có gì nhỏ hơn thứ này! Nhà Phật gọi nó bằng danh từ “*cực vi chi vi*”. Trong một hạt vi trần ấy có thể giới, chúng ta nói là “*khấp pháp giới hư không giới*” đều ở trong vi trần ấy. Vi trần chẳng phóng to, hư không pháp giới chẳng rút nhỏ; nghiêm nhiên ở trong ấy có thể giới, có pháp giới. Pháp giới ấy lại chẳng khác gì pháp giới bên ngoài, tuyệt diệu chẳng thể diễn tả được! Chúng ta rất khó thấu hiểu!

Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy, ai có thể vào tham quan pháp giới ấy? Phổ Hiền Bồ Tát, Ngài có thể vào. Vì thế, khi tôi giảng kinh, thường nhắc nhở mọi người, đối với pháp giới trong vi trần thì trong pháp giới ấy có vi trần hay không? Đương nhiên là có vi trần. Trong các hạt vi trần ấy, có pháp giới hay không? Đương nhiên là có pháp giới. Trong vi trần có pháp giới, trong pháp giới có vi trần, trùng trùng vô tận. Phật pháp thường nói “*thâm quảng*” (rộng sâu), “*quảng*” thì chúng ta dễ hiểu, chứ “*thâm*” chẳng dễ hiểu! Những điều này là

“*thâm*”, sâu chẳng có đáy, rộng chẳng có chừng ngần. Đáy chính là gì? Tánh Đức, tự tánh vốn là như vậy.

Vì sao có thể hiện cảnh giới này? Cảnh giới là hư vọng, chẳng phải là chân thật! Nhất định phải hiểu đạo lý này: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Hư vọng thì làm sao có thể hiển lộ cảnh giới? Vậy thì tôi phải hỏi quý vị, quý vị có nằm mộng hay không? Rất nhiều người sẽ gật đầu, “có chứ, tôi có nằm mộng”. Cảnh giới trong giấc mộng của quý vị có phải là hư vọng hay không? Vậy thì vì sao quý vị có thể thường nằm mộng? Quý vị có nghiên cứu vì sao có thể nằm mộng hay chẳng? Mộng từ đâu mà có? Sau khi đã tỉnh giấc, mộng đi về đâu? Quý vị tham cứu thấu triệt những chuyện này, quý vị cũng sẽ tham cứu thấu triệt các “*hiện tướng*” (現相, các tướng được hiện ra) trong hiện thực. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất khéo: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang). Câu này nói lên điều gì? Bảo rõ đó là huyền tướng, chẳng phải là chân thật. Đã là huyền tướng, quý vị cần gì phải chấp chặt? Chấp chặt chính là chấp trước, quý vị cần gì phải chấp trước? Cần gì phải phân biệt? Quý vị cần gì phải khởi tâm động niệm đối với các hiện tướng? Khởi tâm động niệm là mê, chẳng có giác nữa!

Phật pháp dạy người ta tu hành, chẳng có chi khác, [có thể] nói xuyên suốt bằng một câu: “*Dạy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, chỉ cần chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, người ấy chính là vị Phật rốt ráo viên mãn, người ấy là Pháp Thân Bồ Tát*”. Chúng ta chẳng giống người ấy! Ở trong cảnh giới, bèn khởi tâm động niệm, bèn phân biệt, chấp trước. Đức Phật nói: Quý vị còn khởi tâm động niệm, nhưng chẳng có phân biệt, chấp trước, quý vị chính là Bồ Tát. Bồ Tát chẳng có phân biệt, chấp trước. Quý vị chẳng có chấp trước, còn có phân biệt, quý vị là A La Hán. Chư vị hiểu A La Hán đã vượt thoát lục đạo, còn Bồ Tát vượt thoát mười pháp giới, sai biệt ở ngay chỗ này!

Nay chúng ta chẳng thành A La Hán là vì lẽ nào? Chẳng chịu buông xuống chấp trước! Chẳng biết buông xuống chấp trước thì sẽ tự tại dường ấy. Buông xuống phân biệt, càng tự tại hơn. Buông xuống vọng tưởng, chẳng còn khởi tâm động niệm, sẽ đắc đại tự tại! Chúng ta không cách nào tưởng tượng sự đại tự tại ấy. Nói thật thà, sự tự tại của Bồ Tát, sự tự tại của Thanh Văn, chúng ta cũng chẳng tưởng tượng được! Nếu chúng ta có thể thật sự lãnh hội, quý vị sẽ thật sự mong làm, quý vị chẳng mong đọa lạc nữa. Chấp trước, đọa lạc; phân biệt, đọa lạc. Trừ khử phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ tiến lên cao hơn. Vì thế, trong một có hết thấy, vi trần dầu nhỏ cách mấy, nó có trọn đủ hư không pháp giới, chẳng hề khiếm khuyết mấy may! Vì sao? Nó là Tánh Đức, là chân tánh!

Kinh Kim Cang đã nói rất hay, những hiện tướng trong vũ trụ là gì? Chính là nhất hiệp tướng. “*Như Lai thuyết nhất hiệp tướng, tắc phi nhất hiệp tướng, thị danh nhất hiệp tướng*” (Như Lai nói một hiệp tướng chẳng phải là một hiệp tướng, bèn gọi là một hiệp tướng), lời này rất có ý vị. “*Một*” chính là vi trần nhỏ nhất, các nhà khoa học gọi nó là “*vật chất cơ bản*”. Hiện thời, họ nói đến nguyên

tử, điện tử, lap tử (particles). Hiện thời còn phát hiện thứ nhỏ hơn lap tử, gọi là khoa-khắc (quark, lượng tử). Đây có phải là vi trần được nói trong kinh Phật hay không? Phải biết là trong [các loại] vi trần cũng có đẳng cấp, nhỏ nhất là cực vi chi vi. [Loại hạt nhỏ nhất do] các nhà khoa học phát hiện trong hiện thời có phải là cực vi chi vi hay không? Theo tôi nghĩ, các nhà khoa học đã phát hiện, nhưng vẫn chưa có cách nào chứng minh. Hạt được phát hiện trong hiện tại, tức là khoa-khắc (lượng tử), vẫn chưa phải là cực vi chi vi. Đó chính là loại vi trần được nhà Phật gọi là “*sắc tụ cực vi*”, có thể là họ đã phát hiện thứ này. Hiện thời, cực vi chi vi chỉ có trên lý luận, phải biết là từ Toán Học suy luận ra thứ này, nhưng vẫn chưa thật sự phát hiện.

Chúng tôi xem một bản báo cáo của tổng cục không gian Mỹ (NASA); bản báo cáo ấy nói “*vật chất chẳng phải là thật*”. Vật chất do đâu mà có? Từ trong Không mà sanh ra Có, điều này rất gần với cực vi chi vi. Vì Phật pháp gọi cực vi chi vi là Lân Hư Trần (鄰虛塵), [nghĩa là] “*gần với hư không*”, chỉ cách đôi chút, nó chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Tách nó ra, sẽ là hư không. Các nhà khoa học nói theo kiểu ấy, chúng tôi cảm thấy cách nói ấy và kiểu nói “*cực vi chi vi*” trong Phật pháp hoàn toàn giống nhau. Từ trong Không sanh ra Có; vì thế, vật chất chẳng phải là thật. Cái từ trong Không sanh ra ấy, biến hiện vật chất, tức là hiện tượng, tức vật chất. Thời gian nó tồn tại rất ngắn, ngay lập tức chẳng còn, đúng là giống như tia chớp, sáng lòa một chút rồi chẳng có! Nhưng nó có tương tục tương (tương liên tục), không ngừng lóe sáng. Do nó lóe sáng không ngừng, chúng ta thoát nhìn, sẽ thấy là một vầng quang minh.

Tôi nghĩ các đồng học đều hiểu đạo lý này. Ví như nay chúng ta dùng đèn chiếu sáng, ánh sáng của ngọn đèn chỉ là không ngừng lóe sáng. Vì thế, chúng ta thấy nó là tương tục tương, tốc độ lóe sáng của nó quá nhanh. Do vậy, chúng ta chẳng có cách nào phân biệt là sự lóe sáng ấy có gián đoạn. Hiện tượng vật chất cũng giống như thế. Đối với tất cả hết thảy hiện tượng vật chất, đức Phật bảo là “*Tướng có, Thể không*”. Vì thế, bản thể của nó chính là Không, trọn chẳng thể được, kể cả thân thể của chính chúng ta. Quý vị tham cứu thấu triệt chân tướng sự thật này, sẽ chứng quả A La Hán. A La Hán là như thế nào? Trong phần trước, chúng tôi đã từng thưa trình: “*Biết hết thảy là Không*”. Đây chính là Nhất Thiết Trí. Nhất Thiết Trí là biết vạn pháp đều Không. Chẳng phải là không có vạn pháp, vạn pháp là “*Tướng có, Thể không*”, do vậy, trọn chẳng thể được! Chẳng thể được mà quý vị mong được, [tức là] quý vị đang dấy vọng tưởng. Muốn được thì sai mất rồi! “*Trọn chẳng thể được*” mà quý vị cứ nhất định muốn đạt được. Vậy là quý vị chấp trước, chẳng thể nào!

Do vậy, quý vị phải nghĩ thấu suốt, nghĩ thấu suốt chính là “*thấy thấu suốt*” (看破, khán phá) như Chương Gia đại sư đã dạy tôi. Đã hiểu rõ, trong hết thảy các pháp sẽ chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, chẳng còn khởi tâm động niệm. Vì sao? Tất cả đều là giả, khởi tâm động niệm là sai lầm. Biết các hiện tượng trong toàn thể vũ trụ là chuyện như thế nào, đức Phật đã nói tuyệt diệu: “*Tự tánh khởi tác dụng*”. Ngài nói câu này tốt cùng hay khéo! Các hiện tượng trong toàn thể vũ trụ chính là gì? Tự tánh khởi tác dụng. Tự tánh có Thể, có

Tướng, đương nhiên là có tác dụng. Tướng chẳng phải là thật, là giả, cho nên nó có thể nảy sinh biến hóa thuận theo cái tâm của chúng sanh. Đây chính là như đức Phật thường nói, chính là nói với chúng sanh trong lục đạo: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Thiện pháp sanh từ tâm tướng, ác pháp cũng sanh từ tâm tướng. Vì thế, hễ tâm là thiện, chẳng có gì bất thiện! Thiện tâm là gì? Hoàn cảnh nhân sự tốt lành, hoàn cảnh vật chất cũng tốt lành, mưa hòa gió thuận. Nếu tâm bất thiện, hoàn cảnh nhân sự sẽ bất thiện, hoàn cảnh vật chất cũng bất thiện, thiên tai, nhân họa. Đây là đức Phật nói về hiện tượng trong lục đạo chúng sanh, hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng. Vì thế, giáo dục quá trọng yếu.

Đối với mục đích giáo dục, chúng tôi đã nói rất nhiều, làm như thế nào để khiến cho con người gìn giữ ý niệm tốt lành. Vì tánh con người vốn lành, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, làm thế nào để có thể giữ gìn bản tánh? Nếu ai nảy đều có thể gìn giữ, thế giới này sẽ là thế giới Hoa Tạng, là thế giới Cực Lạc. Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng, tâm địa của mỗi cá nhân đều thiện, hành vi đều thiện, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc. Vì thế, mục tiêu thứ nhất của giáo dục ở ngay chỗ này. Mục tiêu thứ hai là làm thế nào để khuếch đại thiện tâm và thiện hạnh, hòa lẫn cùng hết thảy chúng sanh, dung hợp thành một Thể. Đây là sự giáo dục của đức Phật.

Xã hội hiện thời biến thành nông nổi này là do phương hướng giáo dục sai lầm! Nó chẳng nhằm dạy con người tốt lành, mà nhằm dạy họ thành kẻ bất thiện! Dạy con người những gì? Dạy người ta cạnh tranh, dạy người ta đấu tranh, dạy người ta ích kỷ, dạy người ta tổn người lợi mình. Ai nảy đều có cái tâm như vậy, xã hội rối loạn! Hiện thời, mức độ rối loạn đã đến mức khiến cho mọi người mất ngó sững, lòng kinh hoảng! Có rất nhiều đồng tu nói với tôi: “Hiện thời, con cái chẳng nghe lời cha mẹ. Không chỉ là chẳng vâng lời, lại còn thường xuyên đấu khẩu, cãi lầy với cha mẹ là chuyện rất bình thường. Nhà nào cũng đều có thể thấy chuyện này!” Hiếu thuận là gì, chẳng có ai hiểu! Không chỉ là trẻ nhỏ không hiểu, kẻ làm cha mẹ cũng chẳng biết luôn! Vì sao biến thành nông nổi này? Hiện thời là ong óng cãi trả, đấu khẩu; mười năm sau, chỉ sợ rằng hằng ngày đánh nhau; đánh nhau ắt sẽ dùng đến dao, đến súng. Tôi hình dung chuyện này là gì? Giáo dục khủng bố! Hiện thời, nói đến phần tử khủng bố, phần tử khủng bố là do dạy dỗ mà ra! Hiện thời, mỗi gia đình đều dạy dỗ theo kiểu như vậy; trong tương lai, con cái của quý vị đều biến thành phần tử khủng bố. Khủng bố đối với ai? Đối với cha mẹ, đối với anh em trai, đối với chị em gái, đối với người trong họ, gia đình sẽ biến thành nơi chốn khủng bố. Trong xã hội, lại càng chẳng cần phải nói nữa, đáng kinh hãi quá! Thế giới này còn có thể duy trì được chăng? Đó gọi là “*ngày tàn của thế giới*”.

Vì thế, trong hiện thời, nếu chẳng cứu vãn giáo dục luân lý đạo đức, quý vị hãy nghĩ: Trong tương lai, vấn đề xã hội sẽ nghiêm trọng dường ấy. Cứu như thế nào? Hãy học Đệ Tử Quy, những ai [cần phải] học? Nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, mọi người cùng học, xã hội mới được cứu, mới có thể quay đầu. Trẻ nhỏ học, người lớn chẳng học, chẳng thấu được hiệu quả! Người lớn học, trẻ nhỏ không học, cũng chẳng thấu được hiệu quả. Giáo dục toàn dân, chẳng phải là giáo

dục toàn thể dân chúng của một quốc gia, mà là giáo dục toàn thể nhân dân trên thế giới. Chúng ta phải có sự nhận thức này, phải có tấm lòng từ bi này, thúc đẩy mở rộng sự giáo học này. Đây là “*tự cứu, cứu người khác*”. Cứu người khác thật sự là cứu chính mình! Một mình ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn trốn tránh trách nhiệm, quý vị có thể trốn thoát hay không? Vì sao chẳng trốn được? Chưa chắc quý vị đã có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc! Quý vị hỏi vì sao ư? Quý vị chẳng có tâm từ bi. Chẳng có tâm từ bi, [tức là] trong Bồ Đề tâm đã thiếu một [yếu tố] là từ bi. Quý vị thấy đó, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, sau đó chẳng có từ bi, Bồ Đề tâm của quý vị sẽ chẳng viên mãn, chỉ sợ thế giới Cực Lạc chẳng thấu nhận quý vị.

Phải có tâm từ bi! Tâm từ bi là bỏ mình vì người, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác! Giúp người thì chớ nên chấp tướng, chớ nên có phân biệt, chấp trước. Quý vị giúp đỡ người mà vẫn là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*” y như cũ, sẽ luôn tiến cao hơn. Nếu quý vị có phân biệt, chấp trước, chuyện này sẽ khó lắm. Bồ Đề tâm của quý vị đã bị biến chất, chẳng phải là Bồ Đề tâm thật sự. Hãy nhớ, đức Phật đã dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Tâm đã biến chất, toàn bộ những việc làm của quý vị đều bị biến chất. Cứ ngỡ chính mình là thiện, trên thực tế là bất thiện, vì tâm biến chất. Trong quá khứ, thầy Lý thường dạy chúng tôi, Ngài nêu một tỷ dụ: Một chén đề-hồ, kinh Phật nói đề-hồ là một thứ đồ uống ngon lành nhất. Bỏ thêm vào đây một giọt độc dược, toàn thể sẽ biến thành thuốc độc! Tỷ dụ ấy có ý nói: Trong thiện tâm, chớ nên xen tạp mấy may ý niệm bất thiện nào. Hễ xen tạp, toàn thể thiện tâm sẽ biến thành xấu xa! Quý vị nói “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*”, mà chẳng có từ bi, những điều trước đó toàn là giả! Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác đều chẳng có! Chân thành biến thành hư ngụy, thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành kiêu căng, ngã mạn, chánh giác biến thành mê hoặc. Năm điều là một, một chính là năm!

Trong chân thành, chắc chắn sẽ hàm nhiếp viên mãn “*thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Trong từ bi, quyết định có “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*”. Một và nhiều dung hợp lẫn nhau, đây mới là viên mãn, là thuần thiện! Thiện tâm thật sự chính là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, cái bản thiện ấy [chính là thiện tâm]. Nay chúng ta làm như thế nào để có thể từ bất thiện quay về bản thiện, sẽ có niềm vui sướng to lớn trong ấy. Các đồng học ở đây, ai nấy thiện căn sâu dày! Nếu chẳng phải là thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp, quý vị sẽ chẳng thể nào đến giảng đường này nghe kinh Hoa Nghiêm suốt hai tiếng đồng hồ. Bài kệ Khai Kinh có câu: “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gỡ). Quý vị thấy Hương Cảng có bao nhiêu người? Đừng nói Hương Cảng, trong tòa cao ốc này có bao nhiêu người, có mấy ai bước vào giảng đường để nghe kinh Hoa Nghiêm? Quý vị bèn hiểu [lý do vì sao] Phật, Bồ Tát hết sức cảm thán: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Được làm thân người, chẳng biết nghe Phật pháp, luống uổng đời này! Quý vị có thể thấu hiểu tầng [ý nghĩa] này, mới hiểu làm thân người thì

điều đáng quý nhất là gì? Nghe Phật pháp. Sau khi đã nghe Phật pháp, làm sao người ấy có thể bỏ qua cho được? [Sẽ là] giúi mài chẳng bỏ!

Trong nhân gian, điều gì sung sướng nhất? Nghe pháp là sung sướng nhất. Quý vị mới hiểu câu đầu tiên do Khổng lão phu tử đã nói trong Luận Ngữ: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao). “*Duyệt*” (悅) là vui sướng. Trong thế giới này, trong nhân gian, trên cõi trời, chẳng có điều nào vui sướng bằng chuyện này. Tuyệt đối chẳng phải là niềm vui do ăn uống thỏa thích như người thế gian đã nói. Ăn uống thỏa thích thì trong tương lai phải vào tam đồ, phải đến đó chịu khổ! Hơn nữa, để ăn uống thỏa thuê trong hiện tiền, quý vị phải đổi bằng cái giá cỡ nào? Quý vị suy ngẫm, [sẽ thấy] chẳng đáng giá! Phải trả cái giá gì vậy? Bản tánh bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng. Đây là cái giá quý vị phải trả. Đối với thân thể này, thân thể sống theo kiểu đó, kiểu sống ấy bất bình thường, chính là lối sống chẳng lành mạnh, quý vị sẽ mắc phải đủ thứ bệnh tật, giảm sút tuổi thọ trên một mức độ rộng lớn.

Lúc tôi còn trẻ, thầy có nói với chúng tôi, thầy là một vị thầy lang rất giỏi, [tôi đang nói về] thầy Lý. Thầy bảo tôi, suốt đời thầy xem bệnh, chẳng có lần nào xem bệnh làm lẫn. Thầy bảo: “Ta nắm chắc chuyện này!” Thầy cũng từng làm quan tòa. Thầy nói: “Làm quan tòa xét các vụ án, nếu chẳng lưu ý, sẽ khiến kẻ khác bị oan uổng”. Thầy nói: “Chuyện ấy có thể có, chứ chẩn bệnh, dùng thuốc, trong đời này, quyết định chẳng phạm sai lầm!” Lời ấy có dụng ý rất sâu! Thầy nói theo lý luận của y học Trung Hoa, [tức là dựa theo] những điều được nói trong chương Linh Xu của Hoàng Đế Nội Kinh, phân luận định về thọ mạng của con người. Con người là một cỗ máy. Cỗ máy ấy vận hành, quý vị phải khéo bảo dưỡng nó. Yêu thương, bảo dưỡng nó, sẽ có thể dùng đến hai trăm năm. Tức là nói cỗ máy ấy thông thường có thể sử dụng tới hai trăm năm. Dùng chẳng lâu như thế, tức là bản thân quý vị chẳng biết dùng, đã phá hư nó. Cụ nói lời ấy rất hợp lý.

Vì thế, Phật môn đề xướng ăn chay; khi đó, tôi đã nghĩ, đạo dưỡng sanh trong nhà Phật là viên mãn nhất. Người trong xã hội chỉ biết vệ sinh, “*sinh*” là sinh lý. Đạo Hồi biết “*vệ tánh*”, đối với thức ăn, họ có chọn lựa. Phạm những gì có tánh chất bất hảo, thấy đều không ăn. Phật giáo chọn lựa ăn chay, chính là “*vệ từ bi tâm*”, tức là bảo vệ cái tâm từ bi. Vì thế, cách ăn uống của Phật giáo là vệ sinh, vệ tánh, tức là tánh tình rất thiện lương, lại còn vệ tâm, tức là “*vệ từ bi tâm*”. Đây là viên mãn! Tôi hiểu rõ đạo lý này, chọn lựa ăn chay, ba phương diện đều quan tâm. Đây là cách sống lành mạnh nhất. Người trong thế gian chẳng hiểu, tưởng ăn chay có công đức chi đó! Tôi chẳng phải là xuất phát từ chỗ ấy, mà là do thông đạt lý luận! Đây là sự chọn lựa lành mạnh nhất, tốt đẹp nhất, vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn thứ tư kể đó.

(Sớ) Đối biện thành lệ.

(疏)對辨成例。

(Sớ: Đối chiếu để biện định, lập thành các thể lệ).

Ngài Thanh Lương đã giải thích đơn giản.

(Sớ) Vị nhược dĩ sơ hậu nhị sự tương đối biện lệ, lược hữu thập lệ.

(疏)謂若以初後二事相對辨例，略有十例。

(Sớ: Nghĩa là đối chiếu hai chuyện trong câu đầu tiên và câu sau của mỗi bài kệ để biện định các thể lệ thì đại lược có mười thể lệ).

“Sơ hậu” là nói đến các bài kệ tụng trong phần sau, cứ mỗi bài kệ là bốn câu, xem xét đối chiếu câu đầu tiên và câu cuối cùng. Câu đầu tiên đều là nói về Sự, câu cuối cùng là nguyện. Vì thế, [mỗi bài kệ] đều có Sự và nguyện. Tiếp đó, Ngài cũng nêu các thể lệ rất rõ ràng. Ngài đã nêu ra mười thể lệ. Thể lệ thứ nhất chính là...

(Sớ) Hội sự đồng lý.

(疏)會事同理。

(Sớ: Hội quy Sự đồng nhất với Lý).

Đây là một thể lệ. Mười thể lệ này cũng là cương lĩnh. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, nếu quý vị đã hiểu rõ, có thể nói là thấy đều vận dụng [những thể lệ ấy] vào cuộc sống, vận dụng vào xử sự, đãi người tiếp vật. Như trong phần trước đã nói “*Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Bồ Tát khéo dùng cái tâm), chúng ta phải học từ chỗ này.

Hễ học hiểu, sẽ sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát. Hiện tiền, trong thế gian này, sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát, trong ấy, thật sự có niềm vui thú, thật đúng như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “*Là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Chẳng áp dụng vào kinh Hoa Nghiêm, câu nói ấy sẽ rất khó lãnh hội, sự hưởng thụ cao nhất trong đời người mà! Có thể tịnh hạnh, có thể thực hiện, chúng ta thi hành (“*hành*” là hành vi), khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác thấy đều đạt đến thanh tịnh. Trong Phật pháp thường nói: “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Tịnh bằng cách nào? Phạm Tịnh Hạnh đã cung cấp phương pháp tốt nhất, những điển hình tốt nhất, người có tâm hãy nên học tập. Tâm tịnh, hành thiện, tịnh và thiện chẳng tách rời, niệm Phật có lẽ nào chẳng vãng sanh!

Nay chúng ta xem thể lệ thứ nhất, tức là “*hội Sự đồng Lý*”.

(Sớ) Như Bồ Tát tại gia, Sự dã. Tánh Không, Lý dã.

(疏)如菩薩在家，事也；性空，理也。

(Sớ: Như “Bồ Tát tại gia” là Sự, “tánh Không” là Lý).

Đây là bài kệ tụng đầu tiên trong phần sau: “*Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách*” (Bồ Tát tại gia, nguyện cho

chúng sanh, biết nhà tánh Không, thoát khỏi bức bách). [Nói về] tại gia Bồ Tát. Tại gia tu hành [vẫn có thể] thành Phật giống hệt [như bậc xuất gia]. Xuất gia mà nếu chẳng biết tu hành, sẽ chẳng bằng tại gia! Tại gia và xuất gia là một, chẳng hai, quý vị sẽ nhập pháp môn Bất Nhị. Đó là cảnh giới cao nhất trong Phật pháp.

Chúng ta xem kinh văn [nói về] Bồ Tát tại gia. Mở kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ [ra xem], nghiêm nhiên đức Thế Tôn đã nói tới mười sáu vị tại gia Bồ Tát, “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ như Hiền Hộ v.v...), đây là hàng tại gia Bồ Tát, thuộc địa vị gì? Thừa cùng quý vị, Đẳng Giác Bồ Tát! Các Ngài chứng đắc địa vị chẳng hai, chẳng khác Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền! Ngài Hiền Hộ đứng đầu các vị tại gia Bồ Tát, giống như trong một đoàn thể, Ngài là trưởng nhóm, trong Phật pháp thì gọi là Thủ Tọa (首座). Ngài có đức hiệu là Hiền Hộ, trong ấy bao hàm ý nghĩa rất sâu. “*Hiền*” (賢) là nói về sự thành tựu của chính Ngài. Sự thành tựu của Ngài chẳng khác Phổ Hiền. “*Hộ*” (護) là hộ pháp. Hộ trì chánh pháp, chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế gian, hộ trì chúng sanh ít tai, ít nạn, hộ trì người tu hành được hết thảy những điều thuận tiện. Quý vị thấy ý nghĩa [trong danh hiệu Hiền Hộ] sâu cỡ nào, tại gia Bồ Tát đây nhé!

Phật pháp có thể tồn tại lâu dài trong thế gian hay không, thừa cùng chư vị, chẳng phải là trách nhiệm của hàng xuất gia Bồ Tát, mà là [trách nhiệm của] tại gia Bồ Tát. Người tại gia có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng; kẻ tại gia chẳng cảm, Phật, Bồ Tát sẽ không đến. Thế nhưng chúng sanh đang mê, họ làm sao có thể biết chuyện này cho được? Giống như trong Thích Ca Phổ có chép: Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo, ban đêm thấy sao Mai, đại triệt đại ngộ, đức Thích Ca thành Phật. Sau khi thành Phật, sự nghiệp của Ngài là phổ độ chúng sanh. Độ chúng sanh thì nhất định phải có chúng sanh đến khai thính. Người thế gian chẳng biết chuyện này, cũng chẳng có ai đến khai thính. Nếu lúc đó chẳng có ai đến khai thính, đức Phật sẽ thị hiện nhập Niết Bàn, Ngài ra đi. Người thế gian chẳng biết, chư thiên Tịnh Cư trông thấy. Tịnh Cư Thiên ở đâu? Ngũ Bát Hoàn Thiên trong Tứ Thiên Thiên được gọi là Tịnh Cư Thiên.

Tứ Thiên là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đệ Tứ Thiên có phước báo lớn nhất, chẳng có đại tam tai. Vì thế, Tứ Thiên là phước điền. Thánh nhân ở trong ấy. “*Thánh nhân*” là hàng thánh nhân thuộc Tam Quả, cũng tu hành ở nơi đó. Tam Quả là A Na Hàm. Các Ngài chẳng đến nhân gian, chẳng tới Dục Giới, mà tu hành ở nơi đó. Từ nơi ấy, nếu vượt lên cao hơn, sẽ thoát khỏi lục đạo. Chứng quả A La Hán, sẽ vượt khỏi lục đạo, đây là thánh nhân. Các Ngài trông thấy [đức Phật thị hiện thành đạo], các Ngài có Thiên Nhân, thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo dưới cội Bồ Đề, chẳng có ai đến khai thính. Các Ngài vội giáng xuống; đã giáng xuống, bèn biến thành thân người, đối trước Thích Ca Mâu Ni Phật đánh lễ, thỉnh lão nhân gia trụ thế, hoằng pháp lợi sanh. Những vị Tịnh Cư Thiên đã thay chúng ta khai thính. Nếu chẳng có các vị ấy khai thính, sẽ chẳng có bốn mươi chín năm giảng kinh thuyết pháp của đức Thế Tôn! Ngài thành Phật, nhập Bát Niết Bàn, chẳng có ai biết!

Vì sự khai thính ấy, đức Phật mới trụ thế. Do vậy, chư thiên Tịnh Cư hóa thân làm người cầm đầu thính đức Phật thuyết pháp. Các Ngài đến nghe kinh đầu tiên, lắng nghe Phật pháp. Dần dần, do thấy có người đang nghe, Thích Ca Mâu Ni Phật đang giảng kinh, có mấy người đang ngồi nghe tại đó, kẻ khác tò mò, cũng đến. Những người như vậy kéo đến ngày càng nhiều. Nghe đức Phật giảng, đức Phật giảng khê cơ, khê lý. Trừ phi quý vị chẳng tiếp xúc, hễ quý vị tiếp xúc, chẳng có ai không sanh lòng hoan hỷ. Quý vị có vấn đề nghi nan gì nêu ra, đức Phật đều giải đáp cho quý vị. Đã kéo đến, thính chúng ngày càng đông; về sau, hình thành Tăng đoàn. Sự nghiệp giáo học từ đây bèn triển khai. Vì thế, đối với chuyện chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế gian, hàng tại gia Bồ Tát khởi tác dụng to cỡ nào!

Hiện thời, chánh pháp chẳng tỏa rạng, vấn đề xuất hiện ở chỗ nào? Hàng tại gia Bồ Tát chẳng nghe kinh, hàng tại gia Bồ Tát chẳng nghiêm túc tu hành! Họ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh xã hội! Hiện thời, có khá nhiều vị tại gia Bồ Tát cầu phước, tu phước báo. Đến đạo tràng, chùa miếu thấp nhang, đến dựng chùa, đến tạo kim thân Phật, tạo tượng Phật. Tất cả đều là những chuyện thuộc về tu phước, chẳng mở mang trí huệ. Họ chẳng hiểu trong chánh pháp thật sự có huệ, trong huệ nhất định là có phước. Trong phước, chẳng có huệ. Người có trí huệ, há chẳng có phước báo? Há có lẽ ấy! Người có trí huệ, nhất định sẽ đặt tu huệ hàng đầu, phước là thứ kèm theo. Phước báo là thứ kèm theo, đây là chẳng sai! Chỉ chú trọng tu phước, sơ sót tu Huệ, sai lầm mất rồi!

Chuyện này khiến cho chúng tôi nghĩ đến thuở Đạt Ma Tổ Sư sang Trung Hoa. Có người tiến cử Ngài lên Lương Vũ Đế. Lương Vũ Đế là Phật tử kiên thành, nghe nói có một vị cao tăng Ấn Độ đến [Trung Hoa], ngay lập tức triệu kiến. Chúng ta biết Vũ Đế hộ trì Phật pháp nổi tiếng trong lịch sử, [nhà vua] suốt đời dựng chùa. Theo sách sử ghi chép, [nhà vua đã] dựng bốn trăm tám mươi ngôi tự miếu am đường lớn nhỏ. Độ tăng, vua ưa thích người xuất gia; đối với người xuất gia, nhà vua đều tu cúng dường, mười mấy vạn người. Đây là bậc đại hộ pháp trong Phật môn. Bản thân nhà vua cũng cảm thấy rất tự hào, tiếp kiến Đạt Ma Tổ Sư, Lương Vũ Đế bèn hướng về Tổ thỉnh giáo: “Trẫm làm nhiều chuyện như thế, công đức của trẫm có lớn hay không? Trẫm có công đức to cỡ nào?” Đạt Ma Tổ Sư trả lời nhà vua bằng một câu: “*Tịnh vô công đức*” (Hoàn toàn chẳng có công đức), nhà vua làm những việc ấy chẳng có công đức chi cả! Lương Vũ Đế nghe vậy rất cụt hứng. Nói năng chẳng hợp ý, bèn đuổi Tổ đi. Nếu Lương Vũ Đế hỏi: “Phước đức của ta to cỡ nào?” [Tổ sẽ trả lời] “phước đức to không cùng!” Đó là chuyện thuộc về phước đức, chẳng phải là công đức. Công đức là gì? Công đức là tu “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây là công đức.

Do đó, phước đức và công đức chẳng giống nhau, làm nhiều chuyện như vậy, chấp tướng. Hễ chấp tướng, sẽ là phước đức; ly tướng là công đức. Sự là như nhau, làm nhiều chuyện như thế, nếu [coi như] chẳng có chuyện ấy, làm mà không làm, không làm mà làm, đó là công đức! Nhất định phải phân biệt rõ ràng giữa công đức và phước đức. Nói cách khác, tâm thanh tịnh làm hết thấy việc thiện thì đều là công đức. Tâm ô nhiễm, có cái tâm ích kỷ, [muu cầu] tiếng tăm lợi dưỡng

xen lẫn vào, làm bất cứ thiện sự gì, đều là phước đức. Vì thế, nhìn theo sự tướng, sẽ chẳng nhìn ra! Nhìn từ tâm địa, sẽ hiểu rõ rành rành. Đản Kinh đã nói rất hay: “*Thử sự phước bất năng cứu*” (Chuyện này phước chẳng cứu được). “*Thử sự*” chính là đại sự sanh tử. Nếu muốn thực hiện đại sự vượt thoát lục đạo luân hồi, [cậy vào] phước đức sẽ chẳng làm được. Phước đức là đời sau quý vị sẽ đạt được phước báo nhân thiên. Chúng ta hiểu, những chuyện Lương Vũ Đế đã làm thuộc về phước báo nhân thiên; hơn nữa, [do phước báo mà sanh vào] thiên đạo thì cũng chỉ giới hạn trong Dục Giới Thiên. Nhưng đối với Dục Giới Thiên, chúng ta thường thấy là [sanh vào] Tứ Vương Thiên và Đạo Lợi Thiên, chứ [do phước báo mà mong sanh vào] Dạ Ma Thiên, e rằng chẳng được! [Để sanh vào] Dạ Ma Thiên, phải tu Định, nhà vua chẳng có công phu ấy. Vì thế, sẽ sanh vào Dục Giới Thiên, chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Tại gia Bồ Tát hộ pháp thì phải nên vượt trời Lương Vũ Đế, chẳng cần phải làm nhiều chuyện như vậy. Những chuyện ấy là phước báo. Chúng ta chẳng có phước báo to như vậy, nhưng chúng ta tận tâm tận lực thực hiện, phước báo sẽ viên mãn. Người ta có một vạn đồng, bỏ ra một ngàn đồng để làm chuyện tốt, một phần mười; ta chỉ có một trăm đồng, ta đem trọn một trăm làm chuyện tốt. Tỷ lệ của ta là một trăm phần trăm, phước báo của ta vượt trời người đó. Cho thấy: Chẳng phải là người nghèo không thể làm chuyện tốt. Tu phước hoặc tu tập tích lũy công đức, chẳng phân biệt giàu hay nghèo, ai nấy đều có thể làm được viên mãn. Chỉ cần cái tâm của quý vị thanh tịnh viên mãn, không có gì chẳng viên mãn! Phật pháp nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của câu nói ấy. Tâm quý vị viên mãn, phước đức và công đức của quý vị sẽ viên mãn. Có mong cầu được báo đền, cầu phước cho đời sau, sẽ đạt được “*phước đức*”. Chẳng mong cầu báo đền, ta cầu sanh Tịnh Độ, đây là công đức! Trọn chẳng cầu đời sau làm quan, phát tài, chẳng có ý niệm ấy. Tu tập hết thấy các việc thiện, vì chúng sanh, chẳng vì chính mình, mà vì chánh pháp tồn tại lâu dài thì mới có thể thoát lìa tam giới lục đạo. Những điều ấy là Sự.

Bồ Tát biết tánh Không, “*Sự có, Tánh không*”. Do vậy, tánh Không là Lý. Quý vị thấy đó, đối với Lý và Sự, biết tánh Không. Vì sao người ấy không chấp trước? Vì sao chẳng cầu phước báo? Trong Phật môn có nói, trong kinh điển có nói, người thế gian làm quốc vương hay làm Tổng Thống trong hiện thời, làm đại thần, hiện thời nói là bộ trưởng, hoặc làm tỉnh trưởng, phước báo tu từ chỗ nào? Nói theo Phật pháp, đều là do trong đời quá khứ đã cúng dường Tam Bảo mà đạt được, phước báo đấy! Nếu quý vị tu Tài Bồ Thí, đời này quý vị sẽ đạt được của cải. Hộ trì Tam Bảo, phước báo là đế vương, chức vụ đứng đầu bá quan, là bậc quý nhân quyền uy, vinh hiển, đều là do tu phước nơi Tam Bảo. Nếu chuyên tu Tài Bồ Thí, đời này người ấy sẽ được giàu to, chẳng có địa vị, nhưng phát tài to lớn. Chuyên môn chỉ hành Pháp Bồ Thí, người ấy thông minh, trí huệ. Hiện thời, những vị được gọi là chuyên gia, học giả, các giáo sư nổi tiếng, đều là do đời trước đã tu Pháp Bồ Thí mà đạt được quả báo.

Tu Vô Úy Bồ Thí, sẽ được khỏe mạnh, sống lâu; chuyện này cũng chẳng phân sang hèn! Chúng ta thấy rất nhiều người nghèo, là người ở nông thôn, sống

hơn trăm tuổi, thân thể rất khỏe mạnh. Tôi ở Úc, tại Úc có một thôn toàn là người già, đều trường thọ, tám mươi tuổi là người trẻ nhất. Chín mươi, hơn trăm tuổi vẫn làm việc, động tác rất linh hoạt. Hỏi đến tuổi tác, đã ngoài chín mươi! Chúng ta chẳng thể không tôn kính. Cuộc sống khá nghèo khổ, [họ rất khỏe mạnh, sống lâu là do] trong đời quá khứ đã tu Vô Úy Bồ Thí, [nghèo khổ là vì chẳng tu Tài Bồ Thí]. Chúng ta thấy vậy, trong tâm cũng hiểu rất rõ, mong chính mình đạt được. Nếu ta muốn sống lâu, phải tu Vô Úy Bồ Thí. Nếu muốn thông minh, trí tuệ, ta phải tu Pháp Bồ Thí. Nếu muốn đạt được của cải, tiền bạc tiêu dùng chẳng thiếu thốn, ta phải tu Tài Bồ Thí. Tu ba thứ bồ thí, sẽ đạt được ba thứ quả báo ấy, nhưng chẳng phải là làm quan lớn, chẳng phải là người lãnh đạo trong các tầng lớp xã hội, chẳng phải vậy! Người lãnh đạo nhất định đối với Tam Bảo, điều trọng yếu nhất là hộ pháp, hoàng pháp và hộ pháp.

Trong việc hoàng pháp và hộ pháp, cũng có rất nhiều người xuất gia, tu hành rất khá, hoàng pháp lợi sanh, nhưng tham luyện phú quý thế gian! Trông thấy đế vương, thấy Tể Tướng, rất hâm mộ, được rồi, đời sau ra sao? Đời sau sẽ giống như họ, làm đế vương, làm Tể Tướng, tu được [quả báo ấy]. Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Ngài sanh vào nhà đế vương, là vương tử, vớt bỏ ngôi vua, vớt bỏ vinh hoa phú quý, nêu gương tốt nhất. Quý vị muốn làm một vị đế vương, tuyệt đối chẳng phải là tu phước trong Phật môn một đời! Chúng ta ngắm xem, phước báo đế vương tối thiểu là mười đời! Quý vị thấy Ngô Đạt quốc sư, mười đời tu hành, Ngài chẳng mong làm hàng tại gia, mười đời đều là xuất gia. Ngài đạt đến địa vị quốc sư. Hoàng Thượng tôn Ngài làm thầy, làm quốc sư, khiến cho chúng ta liên tưởng: Nếu Ngài luyện mộ phú quý nhân gian, do mười đời tu hành, nếu chẳng làm Hoàng Thượng, tối thiểu cũng làm Tể Tướng, nhưng hưởng phú quý, sẽ mê hoặc. Đã mê hoặc thì nếu do một chánh sách sai lầm, quý vị đã hại bao nhiêu người, phước đức tu hành trong mười đời đều bị chiết giảm hoàn toàn. Điều này đáng sợ lắm! Rất có thể xảy ra!

Chúng ta thấy khá nhiều đế vương vào cuối triều đại, đừng nhìn vào những vị vua khai quốc. Bậc khai quốc rất thông minh, có trí tuệ. Đó là gì? Họ tu hành mười mấy đời, chẳng bỏ tu huệ, cho nên chẳng hồ đồ. Nếu tu phước trong Phật môn, tu đại phước báo mà sơ sót tu huệ, tức là sơ sót đối với phương diện nghe kinh, nghe pháp, y giáo tu hành, chỉ chú trọng chăm sóc Tăng đoàn, giúp đỡ đại chúng tu hành. Đây là sơ sót tu huệ! Phước báo trong tương lai của họ là làm vua cuối triều đại. Họ chẳng có trí tuệ, nhưng có đại phước báo; do có quyền thế như vậy, họ làm rất nhiều chuyện sai quấy, tạo rất nhiều tội nghiệp. Nhân quả nói ra sẽ rất phức tạp, hãy chú tâm lãnh hội. Hưởng hết phước, nghiệp báo hiện tiền, phải đọa trong tam đồ, kinh Phật gọi là “*tam thế oán*”. Đời thứ nhất tu phước, có đại phước báo, làm đế vương vào cuối triều đại, làm đế vương đều là đại phước báo. Nói chung là do đã tu phước trong nhiều đời nhiều kiếp, nhưng luôn thiên trọng phước, thiếu sót tu huệ. Nhân như thế nào, sẽ có quả như thế ấy! Bậc đế vương khai quốc, mấy đời vua đầu, nhất định đều là phước huệ song tu. Vì thế, họ chẳng hồ đồ, chẳng điên đảo. Chẳng thể nói là không có chánh sách sai lầm!

[Vẫn có], ít thôi! Vẫn đúng là nhiều thiện sự, ít chuyện bất thiện. Sau khi đã chết, vẫn chẳng mất phước báo nhân thiên, dư phước đấy! Nhưng chẳng lớn như phước báo trước đó! Vì thế, có thể hiểu: “Sự có, Tánh không, Tướng có, Lý không”. Hiểu đạo lý này, quý vị sẽ không chấp trước.

Câu thứ hai...

(Sớ) Xử nhiễm phiền nhiễm lệ.

(疏)處染翻染例。

(Sớ: Thê lệ ở trong nhiễm mà biến đổi nhiễm).

Thê lệ này cũng rất hay!

(Sớ) Như nhược đắc ngũ dục, nhiễm dã, bạt trừ dục tiền.

(疏)如若得五欲，染也，拔除欲箭。

(Sớ: Nếu như đạt được ngũ dục, đấy chính là nhiễm, bèn nhổ trừ mũi tên dục).

“Dục tiền” là tỷ dụ.

(Sớ) Phiên nhiễm dã.

(疏)翻染也。

(Sớ: Đó là biến đổi nhiễm).

Điều này có nghĩa là gì? Ở trong ô nhiễm mà chẳng nhiễm, công phu chân thật! Bồ Tát chẳng lìa nhà, ở nhà thì ngũ dục, lục trần, thứ gì cũng đều trọn đủ, nhưng Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, biết “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, biến gia đình thành đạo tràng, coi thân quyến như pháp lữ, coi như đồng tham đạo hữu, tu tâm thanh tịnh trong ấy, cao minh thay! Đây là “*xử nhiễm nhi bất nhiễm*” (ở trong cảnh ô nhiễm mà chẳng nhiễm). Ngài hoàn toàn chẳng lìa ô nhiễm, nhưng có thể bất nhiễm, đấy là có công phu bậc khá, phải có gia giáo rất khá! Thời cô, chẳng ít người có công phu và sự thành tựu ấy, hiện thời chẳng có. Dẫu trong đời quá khứ, quý vị có thiện căn sâu dày, nhưng trong đời này, quý vị từ nhỏ chẳng được chăm sóc kỹ càng, chẳng có ai dạy quý vị. Hằng ngày xem TV, hằng ngày tiếp xúc xã hội hiện tại, dần dần quý vị sẽ bị chúng huân tập, thiện căn bị mai một, thiện căn chẳng thể hiện tiền. Sau khi quý vị đã dưỡng thành tập khí không tốt, dưỡng thành tập tánh bất thiện, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được?

Do vậy, chúng ta thấy các vị đế vương khai quốc nhà Châu, tức Thái Công, Vương Quý, Văn Vương, đã tích lũy công đức trong bao nhiêu đời! Trong gia đình sanh ra thánh nhân. Phu nhân của Thái Công là Thái Khương, phu nhân của Vương Quý là Thái Nhậm. Thái Nhậm là mẹ của Văn Vương, Thái Khương là bà nội của Ngài, đều rất hiểu cách dạy trẻ. Dạy trẻ nhỏ ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ

bản tánh của chúng, bản tánh vốn lành. “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, làm thế nào để có thể bảo vệ tánh vốn lành, không cho trẻ bị ô nhiễm. Đặc biệt là Thái Nhậm, tức là mẹ của Văn Vương, khi hoài thai bèn “*thai giáo*”. “*Mục bất thị ác sắc, nhĩ bất văn âm thanh, khẩu bất xuất ngạo ngôn*” (Mắt chẳng nhìn ác sắc, tai chẳng nghe tiếng âm, miệng chẳng nói lời kiêu ngạo), đối với thân, ngữ, ý như nhà Phật đã nói, bà đều giữ thanh tịnh, thiện lương. Tâm địa thanh tịnh, hành vi thiện lương, ảnh hưởng thai nhi. Còn chưa sanh ra, còn đang mang thai mà đã dạy như vậy, dụng tâm như vậy. Văn Vương được sanh ra, chúng ta có thể suy ra mà biết mẹ Ngài sẽ giáo dưỡng như thế nào!

Do vậy, thánh nhân là do dạy dỗ mà ra, hiền nhân là do dạy dỗ mà ra, người tốt cũng là do dạy dỗ mà ra. Hiện thời, mọi người nói đến phần tử khủng bố, tôi cũng nói “phần tử khủng bố cũng là do dạy dỗ mà ra!” Tùy thuộc quý vị dạy như thế nào! “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu). Đối với quốc gia, giáo dục được xếp hàng đầu; đối với gia đình, [giáo dục] cũng được xếp hàng đầu. Quý vị làm cha mẹ, dạy dỗ con cái theo kiểu nào? Nếu quý vị chẳng khéo dạy con, cả hai vợ chồng đều có cuộc sống bận rộn, giao con cho người hầu. Người hầu chuyện gì cũng chẳng biết, họ chỉ mong trẻ nhỏ ngoan ngoãn, chẳng làm phiền họ, sẽ cho trẻ xem TV! Trẻ coi say sưa, sẽ ít làm phiền kẻ hầu. Trẻ sẽ học gì từ TV? Học bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, chẳng phải là quý vị dạy trẻ làm phần tử khủng bố ư? Nó lớn lên, chẳng cần nói là rất lớn. Hiện thời, tôi nghe nói, các đồng học có kể cho tôi biết, trong những kẻ phạm tội, lứa tuổi phạm tội nhỏ nhất là cỡ tuổi nào? Hai tuổi, bốn năm tuổi đã giết người!

Ở Mỹ, chúng tôi thấy một đứa học trò nhỏ giết bạn học, giết thầy, [thế mà cái tin ấy] chẳng phải là tin tức nóng sốt, thường xuyên có [chuyện như vậy] mà! Chuyện ấy chẳng coi ra gì ư? Quý vị dạy chúng nó thành phần tử khủng bố, quý vị đã đào tạo [chúng nó] đây! Phần tử khủng bố ở nơi đâu? Trong gia đình, chúng nó chẳng biết hiếu thuận cha mẹ, chẳng biết tôn trọng bậc tôn trưởng. Từ nhỏ, đã trả treo với người lớn. Chuyện này chẳng phải là chuyện nhỏ, chớ nên coi thường! Nếu lớn hơn một chút, nó sẽ cùng quý vị cãi cọ. Lại lớn hơn chút nữa, nắm đấm của nó lợi hại hơn quý vị. Nó sẽ đánh đấm; hễ đánh đấm bèn khua dao, rút súng! Vì thế, phần tử khủng bố từ trong nhà quý vị dạy ra, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Nếu quý vị muốn một nhà hòa thuận, phải dạy dỗ [con cái] bằng sự giáo dục của thánh hiền, TV lẫn Internet đều chớ nên xem!

Khi tôi ở Mỹ, lúc đó, cháu nội của Hàn quán trưởng học lớp Một Tiểu Học. Lớp Một của Mỹ đã dùng computer để dạy học, trẻ đã học rành cách dùng computer. Trong computer có những tiết mục gì, người lớn chẳng biết! Buổi tối, thấy trẻ nhỏ đã khuya lác khuya lơ vẫn còn đang coi computer, người làm cha mẹ nói: “Quý vị thấy con tôi chăm chỉ ghê chưa? Đã khuya như vậy mà nó vẫn còn làm bài, vẫn chưa ngủ”. Nó đang xem gì? Xem tình dục, xem bạo lực, quý vị cũng không biết, quý vị cứ tưởng nó đang làm bài tập. Há nó có làm bài tập như vậy ư? Học trò Tiểu Học há có bài tập phải làm đến nửa đêm, làm tới một, hai giờ sáng vẫn chưa xong. Chẳng có lẽ ấy! Người lớn chẳng cảnh giác, còn khen ngợi,

chẳng có tánh cảnh giác, chẳng biết dạy trẻ nhỏ! Như vậy là đời sau trong gia đình của quý vị chẳng xuất hiện thánh nhân, chẳng sanh ra hiền nhân, mà sẽ sanh ra phần tử khủng bố, quý vị chớ nên không biết! Trẻ nhỏ xác thực là có thiện căn, cần được người khác dạy bảo, chớ nên không biết điều này. Cháu nội của Quán Trưởng vẫn khá lắm, vì bà nội thường dạy nó, kèm cặp nó cho đến mười hai tuổi. Coi như là có một chút căn cội, có năng lực phân biệt thị phi, thiện ác, điều này chẳng dễ dàng!

Vì thế, kể làm cha mẹ trong hiện thời không biết cách dạy dỗ. Ở Mỹ, chúng tôi đã gặp một thầy giáo Tiểu Học là Long Khắc Lạp Khắc (Ron L. Clark), hiện thời, [ông ta] rất nổi tiếng tại Mỹ. Trong học đường, thầy Ron dạy Tiểu Học, chuyên môn dạy những đứa trẻ ương bướng, những đứa trẻ cứng đầu, những thầy giáo khác chẳng thể dạy bèn giao cho thầy Ron dạy, thầy đều đạt được hiệu quả rất tốt đẹp. Thầy dùng phương pháp gì để dạy? Phương pháp của thầy Ron vốn là do bà nội dạy thầy từ nhỏ, phải biết làm người như thế nào, xử thế như thế nào, do bà nội dạy cho thầy. Thầy Ron viết thành một tập sách nhỏ gồm năm mươi lăm điều nhằm dạy người khác, thu được hiệu quả rất tốt. Đệ Tử Quy gồm có một trăm mười ba điều, nội dung phong phú hơn năm mươi lăm điều ấy quá nhiều! Nếu cha mẹ đều hiểu đạo lý này, dựa theo Đệ Tử Quy để dạy con cái, con cái trong tương lai sẽ là thiện nhân, là hiền nhân. Tiến cao hơn, sẽ là thánh nhân. Trong gia đình chẳng xuất hiện nhân tài, cha mẹ có trách nhiệm! Quý vị phải nghiêm túc, phải học, khéo dạy dỗ con! Đặc biệt là trong xã hội hiện tại, do hết thầy ô nhiễm, hết thầy những thứ bất thiện đã qua trung gian của TV và Internet mà ngấm vào tận gia đình của quý vị. Vì thế, câu này ở nơi đây chính là công phu tu hành đặc lực, có năng lực ở trong ô nhiễm mà chẳng tiếp nhận ô nhiễm, biến đổi nhiễm thành tịnh.

Câu thứ ba là...

(Sớ) Tương tự loại đồng lệ. Như nhược hữu thí, linh nhất thiết năng xả đặng.

(疏)相似類同例。如若有施，令一切能捨等。

(Sớ: Thệ lệ “những điều tương tự sẽ xếp thành cùng loại”. Như nếu có bố thí, sẽ có thể khiến cho hết thầy đều có thể xả).

Bất luận là chính mình, bất luận là thấy người khác, khi thí xả, khi hành bố thí, người khác trông thấy bèn nảy sanh ý niệm. Đối với chính mình mà nói, hết thầy đều có thể bỏ, chẳng có gì không thể xả. Trong tương lai, khi đọc đến phần sau của bộ đại kinh này, chúng ta sẽ thấy, những thứ ngoài thân, [ngay cả] quốc gia, ngôi vua đều có thể bố thí, quý vị nhường cho người khác. Đó là Thí, thí xả! Vợ con đều có thể bố thí, chẳng có gì không thể bỏ, bỏ sạch sành sanh!

Ở Mỹ, tôi đã thấy một trường hợp, rất lạ lùng. Khi đó, ngay cả Hàn quán trưởng cũng cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn. Tại thành phố Phượng Hoàng (Phoenix), tiểu bang Á Lợi Tang Na (Arizona), con trai bà ta là Cao Quý Vũ có quen một người bạn Mỹ, rất thân thiết. Người bạn Mỹ ấy kết hôn cũng đã vài

năm, chẳng có con cái. Vợ anh ta rất thích một người bạn của chồng, người bạn ấy cũng rất thích vợ anh ta. Anh ta rất khảng khái, ly hôn vợ để vợ lấy người bạn ấy, lại còn đến tham dự hôn lễ! Anh ta nói với người khác: “Tôi yêu vợ tôi, bạn tôi càng yêu nàng hơn tôi, chăm sóc nàng chu đáo hơn tôi”. Anh ta nói: “Sống với người ấy, nhất định là nàng sẽ hạnh phúc hơn sống với tôi”. Có thể xả! Chẳng có tâm riêng tư, đó là thật sự yêu thương! Người thế gian nói yêu là gì? Yêu là chiếm hữu. Chiếm hữu chẳng phải là yêu, mà là ích kỷ. Thật sự yêu thương là hy vọng cô ta sống cuộc đời thật sự hạnh phúc. “Có người có thể cho nàng cuộc sống sung sướng hơn ta”, quý vị nói xem, có nên xả hay không? Nếu quý vị chẳng xả, tức là chẳng yêu thương cô ta! Ở Mỹ, ngẫu nhiên có chuyện như thế, rất nhiều người Hoa chẳng có cách nào lý giải chuyện này, nhưng trong Phật pháp thì có. Vì thế, chẳng có gì không thể bỏ. Cuối cùng là đến những gì? Đầu, mắt, não, tùy. A La Hán gặp một người nói: “Này La Hán! Mắt tôi bị hỏng, ông có thể tặng mắt cho tôi hay không?” La Hán đáp: “Được, ta tu Bồ Thí Ba La Mật”, liền móc mắt cho người ấy. Người ấy nói: “Ông móc trật rồi! Tôi muốn mắt phải, chẳng cần mắt trái!” La Hán nói: “Sao ông không nói sớm? Ông nói sớm, tôi sẽ bỏ thí con mắt ấy cho ông. Nay tôi mù rồi, cả hai mắt đều mù”. Sau khi người ấy có được con mắt, bèn vút toẹt xuống đất, chun mũi: “Không được! Con mắt của ông chẳng thể dùng được!” A La Hán bèn nghĩ: “Hành Bồ Tát đạo khó quá, thôi đi, ta vẫn làm A La Hán thì tốt hơn”. Người đến thử thách là một vị trời, coi thử tâm địa của người ấy có phải là chân thành, thanh tịnh hay không? A La Hán công phu vẫn chưa đủ mức, chẳng thể chịu nổi khảo nghiệm, vẫn lui về làm Tiểu Thừa. Bồ Đề đạo khó hành!

Bồ Tát phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật! Bồ Thí là tu phước, Nhẫn Nhục là thành tựu. Chỉ có bồ thí, chẳng thể nhẫn nhục, đối với công đức và phước đức, chắc chắn là chẳng thể thành tựu công đức, phước đức sẽ đợi đến đời sau để hưởng. Vì thế, chúng ta đọc kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang nói về Lục Ba La Mật, đặc biệt nhấn mạnh hai điều này, tức là Bồ Thí và Nhẫn Nhục. Hết thấy các pháp do Nhẫn mà thành tựu. Cũng giống như vậy, chúng ta thấy người có thể xả tài, biết hết thấy các tài vật ngoài thân đều có thể bỏ, đó là ngoại tài, thân thể là nội tài, chẳng có gì không xả được! Hễ xả, tâm sẽ thanh tịnh; đã bỏ thì “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác” sẽ hiện tiền. Hễ xả, tâm đại từ bi sẽ tràn trề nảy sanh, tự nhiên sanh khởi. Đừng nói là phát, phát là do người khác khuyến, có khuyến cũng chẳng phát ra được. Vì sao? Có chướng ngại! “Chẳng thể xả” là chướng ngại. Sau khi đã bỏ, sẽ chẳng có chướng ngại; cho nên, tự nhiên hiện tiền. Tài có thể xả, pháp có thể xả, vô úy bồ thí, khiến cho hết thấy chúng sanh được an lạc là vô úy bồ thí.

Trong ăn uống, ăn thịt có hai nhân tố:

1) Một là quá khứ nó đã ăn quý vị, hiện thời quý vị ăn nó, đàng này báo đền đàng kia. Kinh Phật có nói: “*Nhân tử vi dương, dương tử vi nhân*” (Người chết làm dê, dê chết làm người).

2) Loại khác là đời trước chẳng có oán hận sâu xa với nó như vậy. Đời này quý vị mổ xẻ và ăn thịt nó, sẽ kết thành oán hận. Oan oan tương báo, chẳng hết,

chẳng xong. Loại khác nữa là đối phương đã giác ngộ. Quý vị ăn nó, nó chẳng hận quý vị. Vì sao? Đền trả nghiệp báo. Nó đã hiểu rõ, sau khi nó giác ngộ, chẳng còn nghĩ báo thù, nó liền siêu thăng. Hoặc là sanh vào nhân đạo, hoặc là sanh trong thiên đạo, đã vượt thoát, cũng có kẻ niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Quan hệ trong lục đạo rất phức tạp, chớ nên không biết. Hãy đọc kinh cho nhiều, nương theo kinh giáo để tu học, dần dần quý vị sẽ thông hiểu. Hôm nay đã hết thời gian rồi!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 18 hết